

Số: 1200/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực
Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 276/2026/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính cấp trung ương lĩnh vực Thi đua, khen thưởng đã được công bố tại Quyết định số 635/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 và Quyết định số 311/QĐ-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND, SNV các tỉnh, thành phố;
- Trung tâm Công nghệ thông tin (đăng tải website);
- Lưu: VT, Ban ĐKTTW, VP (VTLT&KSTTHC).



**BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Vũ Chiến Thắng

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NỘI VỤ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV
ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước
lĩnh vực thi đua, khen thưởng

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG			
1	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Sao vàng cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
2	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
3	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Độc lập cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
4	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Quân công cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
5	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Lao động cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
6	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
7	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Chiến công cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
8	Thủ tục tặng hoặc truy tặng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
9	Thủ tục xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua (cụm, khối thi đua)	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
10	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
11	Thủ tục xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
12	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng Lao động	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
13	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
14	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Lao động cho cá nhân, tập thể về thành tích đột xuất	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
15	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" cho cá nhân, tập thể về thành tích đột xuất	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
16	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cá nhân, tập thể về thành tích đột xuất	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
17	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Lao động cho cá nhân, tập thể về thành tích phong trào thi đua theo chuyên đề	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
18	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc cho cá nhân, tập thể về thành tích phong trào thi đua theo chuyên đề	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
19	Thủ tục xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ về thành tích phong trào thi đua theo chuyên đề	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
20	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cá nhân, tập thể về thành tích phong trào thi đua theo chuyên đề	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
21	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng “Huân chương Lao động” cho cá nhân, tập thể về thành tích chuyên đề	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
22	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho cá nhân, tập thể về thành tích chuyên đề	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
23	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Sao vàng cho cá nhân có quá trình cống hiến	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
24	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh cho cá nhân có quá trình cống hiến	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
25	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Độc lập cho cá nhân có quá trình cống hiến	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
26	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Quân công cho cá nhân có quá trình cống hiến	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
27	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Lao động cho cá nhân có quá trình cống hiến	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
28	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc cho cá nhân có quá trình cống hiến	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
29	Thủ tục xét tặng Huân chương Lao động cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
30	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Hữu nghị cho cá nhân, tập thể người nước ngoài	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
31	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huy chương Hữu nghị cho cá nhân người nước ngoài	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
32	Thủ tục xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
33	Thủ tục xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho hộ gia đình	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
34	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Dũng cảm	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
35	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huy chương Quân kỳ quyết thắng, Huy chương Vì an ninh Tổ quốc, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
36	Thủ tục xét tặng danh hiệu Tỉnh Anh hùng, Thành phố Anh hùng	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
37	Thủ tục khen thưởng theo thủ tục đơn giản	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
38	Thủ tục điều chỉnh thông tin Quyết định khen thưởng	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
39	Thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
40	Thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
41	Thủ tục tước hoặc phục hồi danh hiệu vinh dự nhà nước	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
42	Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	5.003070	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Sao vàng cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng (Nghị định số 368/2026/NĐ-CP)	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương)
2	5.003071	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
3	5.003072	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Độc lập cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
4	5.003073	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Lao động cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
5	5.003074	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Chiến công cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
6	5.003075	Thủ tục tặng hoặc truy tặng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
7	5.003076	Thủ tục xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
8	5.003077	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cá nhân, tập thể theo công trạng	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
9	5.003078	Thủ tục xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
10	5.003079	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng lao động	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
11	5.003080	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
12	5.003081	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Lao động cho cá nhân, tập thể về thành tích đột xuất	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
13	5.003082	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Chiến công cho cá nhân, tập thể về thành tích đột xuất	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
14	5.003083	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cá	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		nhân, tập thể về thành tích đột xuất			
15	5.003084	Thủ tục xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ về thành tích thi đua theo chuyên đề	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
16	5.003085	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cá nhân, tập thể về thành tích thi đua theo chuyên đề	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
17	5.003086	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Sao vàng cho cá nhân có quá trình cống hiến	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
18	5.003087	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh cho cá nhân có quá trình cống hiến	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
19	5.003088	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Độc lập cho cá nhân có quá trình cống hiến	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
20	5.003089	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Lao động cho cá nhân có quá trình cống hiến	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
21	5.003090	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Lao động cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		nhân, tập thể người nước ngoài			
22	5.003091	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Hữu nghị cho cá nhân, tập thể người nước ngoài; người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
23	5.003092	Thủ tục tặng hoặc truy tặng Huy chương Hữu nghị cho cá nhân người nước ngoài	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
24	5.003093	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho hộ gia đình	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
25	5.003094	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
26	5.003095	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Quân công	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
27	5.003096	Thủ tục tặng hoặc truy tặng Huân chương Dũng cảm	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
28	5.003097	Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ bãi bỏ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
29	5.003098	Thủ tục tặng hoặc truy tặng “Huy chương Quân kỳ quyết thắng”, “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc”, “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang”	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
30	5.003099	Thủ tục xét tặng Tỉnh anh hùng, Thành phố anh hùng	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
31	5.003100	Thủ tục tước hoặc phục hồi danh hiệu vinh dự nhà nước	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
32	5.003101	Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
33	6.006258	Thủ tục khen thưởng theo thủ tục đơn giản	Nghị định số 368/2026/NĐ-CP	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
34	5.002227	Thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước	Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg ngày 16/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (Quyết định 45/2026/QĐ-TTg)	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)
35	5.002228	Thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước	Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg	Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng	Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng "Huân chương Sao vàng" cho cá nhân, tập thể theo công trạng

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Sao vàng" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;
- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

Đối với nguyên thủ quốc gia nước ngoài có công lao to lớn đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thành phần hồ sơ gồm: Tờ trình kèm theo danh sách của Bộ, ban, ngành, tỉnh và báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân do cơ quan trình khen thưởng thực hiện.

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ cho Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến để khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng; Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 04, mẫu số 05 và mẫu số 12 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều 34 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2026:

“1. “Huân chương Sao vàng” là huân chương cao quý nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. “Huân chương Sao vàng” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có nhiều công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc;

b) Có nhiều công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc đối với đất nước thuộc một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, đối ngoại hoặc lĩnh vực khác.

3. “Huân chương Sao vàng” để tặng cho Bộ, ban, ngành, tỉnh, cơ quan của Quốc hội đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” và sau đó có liên tục từ 25 năm trở lên đến thời điểm đề nghị lập được nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng rộng và có nhân tố mới tiêu biểu cho cả nước học tập;

b) Có bề dày truyền thống, có công lao to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng^[22].

4. “Huân chương Sao vàng” để tặng cho quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, hệ lực lượng trong Công an nhân dân^[23] đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” và sau đó có liên tục từ 25 năm trở lên đến thời điểm đề nghị lập được nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng rộng và có nhân tố mới tiêu biểu cho cả nước học tập;

b) Có bề dày truyền thống, có công lao to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng^[24].

5. Tập thể đã được tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” lần tiếp theo thì thời gian và tiêu chuẩn đề nghị tặng “Huân chương Sao vàng” được tính từ khi được tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” lần gần nhất.

6. “Huân chương Sao vàng” để tặng cho nguyên thủ quốc gia nước ngoài có công lao to lớn đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ, ban, ngành công nhận và đề nghị”.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;
- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG²
(Khen thưởng thành tích công trạng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị ³

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử:
2. Quá trình thành lập và phát triển:
3. Đặc điểm chính của tập thể (cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể; điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội...)
4. Chức năng, nhiệm vụ được giao, những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁴

1. Thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được giao:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể và đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành, báo cáo thành tích thể hiện bảo đảm tập thể đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định.

Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với giai đoạn trước hoặc so sánh giữa các năm trong giai đoạn đề nghị khen thưởng; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị, bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước.⁵

¹ Ghi rõ địa danh.

² Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.

³ Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt.

⁴ Báo cáo thành tích liên tục từ 25 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng; liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

⁵ Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, có so sánh trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng, ví dụ:

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể⁷.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁸

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng (đối với tập thể có tổ chức đảng):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

3. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

⁶ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm...); chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể);

⁸ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể và kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tổ chức đảng (nếu tập thể có tổ chức đảng) trong thời gian thành tích đề nghị khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng (bao gồm cả hình thức khen thưởng của Đảng nếu lấy làm tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng).

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN,
ĐỀ NGHỊ**
(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

⁹Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG¹⁰
(Khen thưởng thành tích công trạng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:Giới tính:Dân tộc, tôn giáo.
- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):
- Quê quán¹¹:
- Nơi thường trú³:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân¹²:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng được đề nghị (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; việc nghiên cứu, ứng dụng đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước (đối với cá nhân là người đứng đầu đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm); công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện... (nếu có).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập

⁹ Ghi rõ địa danh.

¹⁰ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.

¹¹ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu); tỉnh (thành phố).

¹² Báo cáo thành tích liên tục trong khoảng thời gian lập thành tích là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng (05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Huân chương ...).

bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

- Đối với các hội đoàn thể: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm, các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN¹³

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

3. Danh hiệu thi đua:

Năm thành tích xét danh hiệu thi đua	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

¹³ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân và kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên) trong thời gian thành tích đề nghị khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng (bao gồm cả hình thức khen thưởng của Đảng nếu lấy làm tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng).

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG)
(Áp dụng đối với cá nhân)

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:.....
- Ngày sinh: Giới tính:.....
- Quốc tịch:.....
- Chức vụ:.....
- Địa chỉ nơi ở hoặc trụ sở làm việc:.....

2. Tóm tắt quá trình công tác:.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN/TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

II. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng "Huân chương Hồ Chí Minh" cho cá nhân, tập thể theo công trạng

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Hồ Chí Minh" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;
- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

Đối với hồ sơ khen thưởng người nước ngoài có công lao to lớn đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thành phần hồ sơ gồm: Tờ trình kèm theo danh sách của Bộ, ban, ngành, tỉnh và báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân do cơ quan trình khen thưởng thực hiện và văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ phải thực hiện đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ cho Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng; Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 04, mẫu số 05 và mẫu số 12 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều 35 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 được sửa đổi, bổ sung năm 2026:

“1. “Huân chương Hồ Chí Minh” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc;

b) Có nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc thuộc một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, đối ngoại hoặc lĩnh vực khác.

2. “Huân chương Hồ Chí Minh” để tặng cho Bộ, ban, ngành, tỉnh, cơ quan của Quốc hội đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Nhất hoặc “Huân chương Quân công” hạng Nhất và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng rộng và có nhân tố mới tiêu biểu cho cả nước học tập;

b) Có bề dày truyền thống, có công lao to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng.

3. “Huân chương Hồ Chí Minh” để tặng cho quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, hệ lực lượng trong Công an nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Nhất hoặc “Huân chương Quân công” hạng Nhất và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng rộng và có nhân tố mới tiêu biểu cho cả nước học tập;

b) Có bề dày truyền thống, có công lao to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng.

4. Tập thể đã được tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” và sau đó có liên tục từ 15 năm trở lên đến thời điểm đề nghị lập được nhiều thành tích xuất sắc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên thì được xét tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” lần tiếp theo. Trong thời gian đó, nếu được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Nhất hoặc “Huân chương Quân công” hạng Nhất thì tiêu chuẩn để tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” lần tiếp theo thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. “Huân chương Hồ Chí Minh” để tặng cho người nước ngoài có công lao to lớn đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ, ban, ngành công nhận và đề nghị”.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

¹⁴Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG¹⁵
(Khen thưởng thành tích công trạng đối với tập thể)**

Tên tập thể đề nghị ¹⁶

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử:
2. Quá trình thành lập và phát triển:
3. Đặc điểm chính của tập thể (cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể; điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội...)
4. Chức năng, nhiệm vụ được giao, những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC¹⁷

1. Thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được giao:
Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể và đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành, báo cáo thành tích thể hiện bảo đảm tập thể đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định.
Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với giai đoạn trước hoặc so sánh giữa các năm trong giai đoạn đề nghị khen thưởng; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị, bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước.¹⁸

¹⁴ Ghi rõ địa danh.

¹⁵ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.

¹⁶ Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt.

¹⁷ Báo cáo thành tích liên tục từ 25 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng; liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁸ Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, có so sánh trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng, ví dụ:

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước¹⁹.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể²⁰.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN²¹

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng (đối với tập thể có tổ chức đảng):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

3. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

¹⁹ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm...); chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

²⁰ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể);

²¹ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể và kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tổ chức đảng (nếu tập thể có tổ chức đảng) trong thời gian thành tích đề nghị khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng (bao gồm cả hình thức khen thưởng của Đảng nếu lấy làm tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng).

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN,
ĐỀ NGHỊ**
(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 05**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***²²Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...***BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG²³
(Khen thưởng thành tích công trạng đối với cá nhân)****I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:Giới tính:Dân tộc, tôn giáo.
- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):
- Quê quán²⁴:
- Nơi thường trú³:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân²⁵:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng được đề nghị (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; việc nghiên cứu, ứng dụng đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước (đối với cá nhân là người đứng đầu đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm); công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các

²² Ghi rõ địa danh.²³ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.²⁴ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu); tỉnh (thành phố).²⁵ Báo cáo thành tích liên tục trong khoảng thời gian lập thành tích là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng (05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Huân chương ...).

hoạt động xã hội, từ thiện...(nếu có).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

- Đối với các hội đoàn thể: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm, các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN²⁶

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

3. Danh hiệu thi đua:

Năm thành tích xét danh	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
------------------------------------	------------------------------	---

²⁶ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân và kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên) trong thời gian thành tích đề nghị khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng (bao gồm cả hình thức khen thưởng của Đảng nếu lấy làm tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng).

hiệu thi đua		

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG)
(Áp dụng đối với cá nhân)

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:.....
- Ngày sinh: Giới tính:.....
- Quốc tịch:.....
- Chức vụ:.....
- Địa chỉ nơi ở hoặc trụ sở làm việc:.....

2. Tóm tắt quá trình công tác:.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN/TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

III. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng "Huân chương Độc lập" cho cá nhân, tập thể theo công trạng

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Độc lập" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;
- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

Đối với cá nhân, tập thể người nước ngoài và cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, thành phần hồ sơ gồm: Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh; báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân, tập thể do cơ quan trình khen thưởng thực hiện và văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ phải thực hiện đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ cho Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Bộ, ban, ngành, tỉnh;

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng; Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 04, mẫu số 05 và mẫu số 12 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều 36, 37, 38 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (được sửa đổi, bổ sung năm 2026)

“Điều 36. “Huân chương Độc lập” hạng Nhất

1. “Huân chương Độc lập” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Có thành tích đặc biệt xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc thuộc một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, đối ngoại hoặc lĩnh vực khác.

2. “Huân chương Độc lập” hạng Nhất để tặng cho Bộ, ban, ngành, tỉnh, cơ quan của Quốc hội nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Nhì;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, có bề dày truyền thống, có công lao to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng.

3. “Huân chương Độc lập” hạng Nhất để tặng cho tập thể không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng.

4. “Huân chương Độc lập” hạng Nhất để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có thành tích đặc biệt xuất sắc đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị.

Điều 37. “Huân chương Độc lập” hạng Nhì

1. “Huân chương Độc lập” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- b) Lập được nhiều thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc thuộc một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, đối ngoại hoặc lĩnh vực khác.

2. “Huân chương Độc lập” hạng Nhì để tặng cho Bộ, ban, ngành, tỉnh, cơ quan của Quốc hội nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Đã được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Ba;
- b) Có nhiều thành tích xuất sắc, có bề dày truyền thống, có công lao to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng.

3. “Huân chương Độc lập” hạng Nhì để tặng cho tập thể không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Đã được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng.

4. “Huân chương Độc lập” hạng Nhì để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có nhiều thành tích xuất sắc đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị.

Điều 38. “Huân chương Độc lập” hạng Ba

1. “Huân chương Độc lập” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- b) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc thuộc một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, đối ngoại hoặc lĩnh vực khác.

2. “Huân chương Độc lập” hạng Ba để tặng cho Bộ, ban, ngành, tỉnh, cơ quan của Quốc hội nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn lập được nhiều thành tích xuất sắc; có bề dày truyền thống; có công lao to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng.

3. “Huân chương Độc lập” hạng Ba để tặng cho tập thể không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhất và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng;

c) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên.

4. “Huân chương Độc lập” hạng Ba để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có thành tích xuất sắc đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị”.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

²⁷Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG²⁸
(Khen thưởng thành tích công trạng đối với tập thể)**

Tên tập thể đề nghị ²⁹

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử:
2. Quá trình thành lập và phát triển:
3. Đặc điểm chính của tập thể (cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể; điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội...)
4. Chức năng, nhiệm vụ được giao, những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC³⁰

1. Thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được giao:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể và đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành, báo cáo thành tích thể hiện bảo đảm tập thể đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định.

Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với giai đoạn trước hoặc so sánh giữa các năm trong giai đoạn đề nghị khen thưởng; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị, bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước.³¹

²⁷ Ghi rõ địa danh.

²⁸ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.

²⁹ Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt.

³⁰ Báo cáo thành tích liên tục từ 25 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng; liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

³¹ Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, có so sánh trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng, ví dụ:

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước³².

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể³³.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN³⁴

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng (đối với tập thể có tổ chức đảng):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

3. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

³² Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm...); chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

³³ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể);

³⁴ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể và kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tổ chức đảng (nếu tập thể có tổ chức đảng) trong thời gian thành tích đề nghị khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng (bao gồm cả hình thức khen thưởng của Đảng nếu lấy làm tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng).

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN,
ĐỀ NGHỊ**
(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 05**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**³⁵*Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...***BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG³⁶
(Khen thưởng thành tích công trạng đối với cá nhân)****I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:Giới tính:Dân tộc, tôn giáo.
- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):
- Quê quán³⁷:
- Nơi thường trú³:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân³⁸:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng được đề nghị (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; việc nghiên cứu, ứng dụng đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước (đối với cá nhân là người đứng đầu đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm); công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...(nếu có).

³⁵ Ghi rõ địa danh.³⁶ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.³⁷ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu); tỉnh (thành phố).³⁸ Báo cáo thành tích liên tục trong khoảng thời gian lập thành tích là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng (05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Huân chương ...).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

- Đối với các hội đoàn thể: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm, các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN³⁹

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

3. Danh hiệu thi đua:

³⁹ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân và kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên) trong thời gian thành tích đề nghị khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng (bao gồm cả hình thức khen thưởng của Đảng nếu lấy làm tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng).

Năm thành tích xét danh hiệu thi đua	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG)
 (Áp dụng đối với cá nhân)

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:.....
- Ngày sinh: Giới tính:.....
- Quốc tịch:.....
- Chức vụ:.....
- Địa chỉ nơi ở hoặc trụ sở làm việc:.....

2. Tóm tắt quá trình công tác:.....

.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

.....

.....

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN/TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

IV. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng Huân chương Quân công cho cá nhân, tập thể theo công trạng

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Quân công" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng hoặc truy tặng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;
- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;
- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;
- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 04, mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều 39, 40, 41 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (được sửa đổi, bổ sung năm 2026)

“Điều 39. “Huân chương Quân công” hạng Nhất

1. “Huân chương Quân công” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có quá trình cống hiến lâu dài trong lực lượng vũ trang nhân dân;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân được nêu gương trong toàn quốc.

2. “Huân chương Quân công” hạng Nhất để tặng cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được tặng “Huân chương Quân công” hạng Nhì;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, có công lao to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng.

3. “Huân chương Quân công” hạng Nhất để tặng cho tập thể trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được tặng “Huân chương Quân công” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng.

Điều 40. “Huân chương Quân công” hạng Nhì

1. “Huân chương Quân công” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có quá trình cống hiến lâu dài trong lực lượng vũ trang nhân dân;

b) Lập được nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân được nêu gương trong toàn quốc.

2. “Huân chương Quân công” hạng Nhì để tặng cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được tặng “Huân chương Quân công” hạng Ba;

b) Lập được nhiều thành tích xuất sắc, có công lao to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng.

3. “Huân chương Quân công” hạng Nhì để tặng cho tập thể trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được tặng “Huân chương Quân công” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

vụ hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng.

Điều 41. “Huân chương Quân công” hạng Ba

1. “Huân chương Quân công” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có quá trình cống hiến lâu dài trong lực lượng vũ trang nhân dân;

b) Lập được thành tích xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân được nêu gương trong toàn quốc.

2. “Huân chương Quân công” hạng Ba để tặng cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn lập được thành tích xuất sắc; có công lao to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng.

3. “Huân chương Quân công” hạng Ba để tặng cho tập thể trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đã được tặng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhất và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng;

c) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc⁴⁰Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG⁴¹
(Khen thưởng thành tích công trạng đối với tập thể)****Tên tập thể đề nghị ⁴²****I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử:
2. Quá trình thành lập và phát triển:
3. Đặc điểm chính của tập thể (cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể; điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội...)
4. Chức năng, nhiệm vụ được giao, những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁴³

1. Thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được giao:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể và đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành, báo cáo thành tích thể hiện bảo đảm tập thể đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định.

Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với giai đoạn trước hoặc so sánh giữa các năm trong giai đoạn đề nghị khen thưởng; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị, bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước.⁴⁴

⁴⁰ Ghi rõ địa danh.⁴¹ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.⁴² Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt.⁴³ Báo cáo thành tích liên tục từ 25 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng; liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.⁴⁴ Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, có so sánh trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng, ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁴⁵.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể⁴⁶.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁴⁷

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng (đối với tập thể có tổ chức đảng):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

3. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

⁴⁵ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm...); chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁴⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể);

⁴⁷ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể và kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tổ chức đảng (nếu tập thể có tổ chức đảng) trong thời gian thành tích đề nghị khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng (bao gồm cả hình thức khen thưởng của Đảng nếu lấy làm tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng).

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN,
ĐỀ NGHỊ**
(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

⁴⁸Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG⁴⁹
(Khen thưởng thành tích công trạng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:Giới tính:Dân tộc, tôn giáo.
- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):
- Quê quán⁵⁰:
- Nơi thường trú³:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁵¹:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng được đề nghị (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; việc nghiên cứu, ứng dụng đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước (đối với cá nhân là người đứng đầu đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm); công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện... (nếu có).

⁴⁸ Ghi rõ địa danh.

⁴⁹ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.

⁵⁰ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu); tỉnh (thành phố).

⁵¹ Báo cáo thành tích liên tục trong khoảng thời gian lập thành tích là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng (05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Huân chương ...).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

- Đối với các hội đoàn thể: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm, các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁵²

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

⁵² Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân và kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên) trong thời gian thành tích đề nghị khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng (bao gồm cả hình thức khen thưởng của Đảng nếu lấy làm tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng).

3. Danh hiệu thi đua:

Năm thành tích xét danh hiệu thi đua	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

V. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng "Huân chương Lao động" cho cá nhân, tập thể theo công trạng

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Lao động" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;

- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh;

- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ cho Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Bộ, ban, ngành, tỉnh;

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng, bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 04, 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều 42, 43, 44 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2026)

“Điều 42. “Huân chương Lao động” hạng Nhất

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;

b) Được giải thưởng cao của thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận;

d) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 03 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 02 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này;

b) Công nhân có 03 sáng kiến mang lại giá trị cao, có lợi ích thiết thực và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

c) Nông dân có 03 sáng kiến được áp dụng có hiệu quả trong phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh, mang lại giá trị cao, có lợi ích thiết thực hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 05 năm trở lên, giúp đỡ nhiều hộ nông dân phát triển sản xuất và tạo việc làm cho nhiều lao động được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

3. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này.

4. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

b) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

c) Có thành tích đặc biệt xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động;

d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

5. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều này.

6. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị.

Điều 43. “Huân chương Lao động” hạng Nhì

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Được giải thưởng quốc tế cao nhất của khu vực;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh;

d) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

e) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này;

b) Công nhân có 02 sáng kiến mang lại giá trị cao, có lợi ích thiết thực và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

c) Nông dân có 02 sáng kiến được áp dụng có hiệu quả trong phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh, mang lại giá trị cao và có lợi ích thiết thực hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 04 năm trở lên, giúp đỡ nhiều hộ nông dân phát triển sản xuất và tạo việc làm cho người lao động được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

3. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này.

4. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

c) Có nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động;

d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

5. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều này.

6. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị.

Điều 44. “Huân chương Lao động” hạng Ba

1. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên hoặc có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

b) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

d) Có thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

đ) Được giải thưởng quốc tế cao của khu vực;

e) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 01 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

g) Có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này;

b) Công nhân có sáng kiến được áp dụng có hiệu quả, có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề được Bộ, ban ngành, tỉnh công nhận;

c) Nông dân có sáng kiến được áp dụng có hiệu quả trong phạm vi quản lý của Bộ, ban ngành, tỉnh hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 03 năm trở lên, giúp đỡ nhiều hộ nông dân phát triển sản xuất và tạo việc làm cho người lao động được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

3. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này.

4. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có nhiều đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có thành tích xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;

d) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

đ) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

5. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều này.

6. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp

của Việt Nam và có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

⁵³Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG⁵⁴
(Khen thưởng thành tích công trạng đối với tập thể)**

Tên tập thể đề nghị ⁵⁵

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử:
2. Quá trình thành lập và phát triển:
3. Đặc điểm chính của tập thể (cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể; điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội...)
4. Chức năng, nhiệm vụ được giao, những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁵⁶

1. Thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được giao:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể và đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành, báo cáo thành tích thể hiện bảo đảm tập thể đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định.

Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với giai đoạn trước hoặc so sánh giữa các năm trong giai đoạn đề nghị khen thưởng; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị, bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước.⁵⁷

⁵³ Ghi rõ địa danh.

⁵⁴ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.

⁵⁵ Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt.

⁵⁶ Báo cáo thành tích liên tục từ 25 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng; liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

⁵⁷ Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, có so sánh trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng, ví dụ:

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵⁸.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể⁵⁹.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁶⁰

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng (đối với tập thể có tổ chức đảng):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

3. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

⁵⁸ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm...); chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁵⁹ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể);

⁶⁰ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể và kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tổ chức đảng (nếu tập thể có tổ chức đảng) trong thời gian thành tích đề nghị khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng (bao gồm cả hình thức khen thưởng của Đảng nếu lấy làm tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng).

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN,
ĐỀ NGHỊ**
(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc⁶¹Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG⁶²
(Khen thưởng thành tích công trạng đối với cá nhân)****I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:Giới tính:Dân tộc, tôn giáo.
- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):
- Quê quán⁶³:
- Nơi thường trú³:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁶⁴:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng được đề nghị (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; việc nghiên cứu, ứng dụng đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước (đối với cá nhân là người đứng đầu đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm); công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...(nếu có).

⁶¹ Ghi rõ địa danh.⁶² Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.⁶³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu); tỉnh (thành phố).⁶⁴ Báo cáo thành tích liên tục trong khoảng thời gian lập thành tích là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng (05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Huân chương ...).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

- Đối với các hội đoàn thể: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm, các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁶⁵

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

⁶⁵ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân và kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên) trong thời gian thành tích đề nghị khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng (bao gồm cả hình thức khen thưởng của Đảng nếu lấy làm tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng).

3. Danh hiệu thi đua:

Năm thành tích xét danh hiệu thi đua	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

VI. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" cho cá nhân, tập thể theo công trạng

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;
- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;
- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;
- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông

báo bằng văn bản trả lại hồ sơ cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Báo cáo thành tích theo mẫu số 04, mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều 45, 46, 47 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2026)

Điều 45. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhất

1. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân thuộc lực lượng vũ trang nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;

b) Có phát minh, sáng chế, công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp Nhà nước về quốc phòng, an ninh được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận;

c) Đã được tặng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 03 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 02 lần được Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ;

d) Có quá trình cống hiến lâu dài trong lực lượng vũ trang nhân dân.

2. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhất để tặng cho tập thể thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc được Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an công nhận;

b) Đã được tặng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc có 04 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc có 04 lần được tặng bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua;

c) Có thành tích đặc biệt xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động.

Điều 46. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhì

1. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân thuộc lực lượng vũ trang nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân;

b) Có phát minh, sáng chế, công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc tác phẩm xuất sắc cấp Nhà nước về quốc phòng, an ninh được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận;

c) Đã được tặng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ;

d) Có quá trình cống hiến lâu dài trong lực lượng vũ trang nhân dân.

2. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhì để tặng cho tập thể thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân được Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an công nhận;

b) Đã được tặng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc có 03 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc có 03 lần được tặng bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua;

c) Có nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động.

Điều 47. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Ba

1. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân thuộc lực lượng vũ trang nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng hoặc hệ lực lượng trong Công an nhân dân;

b) Có phát minh, sáng chế, công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc tác phẩm xuất sắc cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh về quốc phòng, an ninh được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận;

c) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 01 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 03 lần được Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

d) Có quá trình cống hiến lâu dài trong lực lượng vũ trang nhân dân;

đ) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên.

2. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Ba để tặng cho tập thể thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng hoặc hệ lực lượng trong Công an nhân dân được Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an công nhận;

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua;

c) Có thành tích xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

⁶⁶Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG⁶⁷
(Khen thưởng thành tích công trạng đối với tập thể)**

Tên tập thể đề nghị ⁶⁸

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử:
2. Quá trình thành lập và phát triển:
3. Đặc điểm chính của tập thể (cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể; điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội...)
4. Chức năng, nhiệm vụ được giao, những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁶⁹

1. Thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được giao:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể và đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành, báo cáo thành tích thể hiện bảo đảm tập thể đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định.

Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với giai đoạn trước hoặc so sánh giữa các năm trong giai đoạn đề nghị khen thưởng; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị, bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước.⁷⁰

⁶⁶ Ghi rõ địa danh.

⁶⁷ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.

⁶⁸ Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt.

⁶⁹ Báo cáo thành tích liên tục từ 25 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng; liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

⁷⁰ Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, có so sánh trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng, ví dụ:

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁷¹.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể⁷².

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁷³

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng (đối với tập thể có tổ chức đảng):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

3. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

⁷¹ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm...); chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷² Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể);

⁷³ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể và kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tổ chức đảng (nếu tập thể có tổ chức đảng) trong thời gian thành tích đề nghị khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng (bao gồm cả hình thức khen thưởng của Đảng nếu lấy làm tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng).

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN,
ĐỀ NGHỊ**
(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc⁷⁴Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG⁷⁵
(Khen thưởng thành tích công trạng đối với cá nhân)****I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:Giới tính:Dân tộc, tôn giáo.
- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):
- Quê quán⁷⁶:
- Nơi thường trú³:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁷⁷:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng được đề nghị (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; việc nghiên cứu, ứng dụng đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước (đối với cá nhân là người đứng đầu đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm); công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...(nếu có).

⁷⁴ Ghi rõ địa danh.⁷⁵ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.⁷⁶ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu); tỉnh (thành phố).⁷⁷ Báo cáo thành tích liên tục trong khoảng thời gian lập thành tích là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng (05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Huân chương ...).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

- Đối với các hội đoàn thể: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm, các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁷⁸

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

⁷⁸ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân và kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên) trong thời gian thành tích đề nghị khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng (bao gồm cả hình thức khen thưởng của Đảng nếu lấy làm tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng).

3. Danh hiệu thi đua:

Năm thành tích xét danh hiệu thi đua	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

VII. Thủ tục tặng hoặc truy tặng "Huân chương Chiến công" cho cá nhân, tập thể theo công trạng

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Chiến công" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;
- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ cho Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Bộ, ban, ngành, tỉnh;

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng; Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 04, mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều 48, 48, 50 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2026)

Điều 48. “Huân chương Chiến công” hạng Nhất

1. “Huân chương Chiến công” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được chiến công đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

b) Chủ động, sáng tạo, mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc không quản hy sinh tính mạng, kiên quyết đấu tranh với tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; thành tích đạt được có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

2. “Huân chương Chiến công” hạng Nhất để tặng cho tập thể trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

b) Chủ động, sáng tạo, mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nội bộ đoàn kết; thành tích đạt được có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

Điều 49. “Huân chương Chiến công” hạng Nhì

1. “Huân chương Chiến công” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được chiến công xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân, toàn lực lượng Công an nhân dân hoặc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

b) Chủ động, mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; thành tích đạt được có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn

quân, toàn lực lượng Công an nhân dân hoặc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

2. “Huân chương Chiến công” hạng Nhì để tặng cho tập thể trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân, toàn lực lượng Công an nhân dân hoặc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

b) Chủ động, mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nội bộ đoàn kết; thành tích đạt được có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân, toàn lực lượng Công an nhân dân hoặc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

Điều 50. “Huân chương Chiến công” hạng Ba

1. “Huân chương Chiến công” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được chiến công xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, trong hệ lực lượng trong Công an nhân dân hoặc ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

b) Chủ động, mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả cao trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; thành tích đạt được có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, trong hệ lực lượng trong Công an nhân dân hoặc ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

2. “Huân chương Chiến công” hạng Ba để tặng cho tập thể trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong toàn quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, trong hệ lực lượng trong Công an nhân dân hoặc ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;

b) Chủ động, mưu trí, dũng cảm, đạt hiệu quả trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc đấu tranh với tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nội bộ đoàn kết; thành tích đạt được có phạm

vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, trong hệ lực lượng trong Công an nhân dân hoặc ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

⁷⁹Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG⁸⁰
(Khen thưởng thành tích công trạng đối với tập thể)**

Tên tập thể đề nghị ⁸¹

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử:
2. Quá trình thành lập và phát triển:
3. Đặc điểm chính của tập thể (cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể; điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội...)
4. Chức năng, nhiệm vụ được giao, những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁸²

1. Thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được giao:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể và đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành, báo cáo thành tích thể hiện bảo đảm tập thể đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định.

Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với giai đoạn trước hoặc so sánh giữa các năm trong giai đoạn đề nghị khen thưởng; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị, bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước.⁸³

⁷⁹ Ghi rõ địa danh.

⁸⁰ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.

⁸¹ Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt.

⁸² Báo cáo thành tích liên tục từ 25 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng; liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

⁸³ Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, có so sánh trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng, ví dụ:

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁸⁴.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể⁸⁵.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁸⁶

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng (đối với tập thể có tổ chức đảng):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

3. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

⁸⁴ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm...); chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁸⁵ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể);

⁸⁶ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể và kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tổ chức đảng (nếu tập thể có tổ chức đảng) trong thời gian thành tích đề nghị khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng (bao gồm cả hình thức khen thưởng của Đảng nếu lấy làm tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng).

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN,
ĐỀ NGHỊ**
(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 05

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc⁸⁷Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG⁸⁸
(Khen thưởng thành tích công trạng đối với cá nhân)****I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:Giới tính:Dân tộc, tôn giáo.
- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):
- Quê quán⁸⁹:
- Nơi thường trú³:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁹⁰:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng được đề nghị (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; việc nghiên cứu, ứng dụng đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước (đối với cá nhân là người đứng đầu đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm); công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các

⁸⁷ Ghi rõ địa danh.⁸⁸ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.⁸⁹ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu); tỉnh (thành phố).⁹⁰ Báo cáo thành tích liên tục trong khoảng thời gian lập thành tích là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng (05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Huân chương ...).

hoạt động xã hội, từ thiện...(nếu có).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

- Đối với các hội đoàn thể: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm, các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁹¹

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

3. Danh hiệu thi đua:

⁹¹ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân và kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên) trong thời gian thành tích đề nghị khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng (bao gồm cả hình thức khen thưởng của Đảng nếu lấy làm tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng).

Năm thành tích xét danh hiệu thi đua	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

VIII. Thủ tục tặng hoặc truy tặng "Huân chương Đại đoàn kết dân tộc"

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Đại đoàn kết dân tộc" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;

- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh;

- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ cho Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Bộ, ban, ngành, tỉnh;

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng; bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Điều 51 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2026)

“Điều 51. “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc”

1. “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc” để tặng hoặc truy tặng cho nhân sĩ, trí thức, chức sắc tôn giáo, người dân tộc thiểu số, doanh nhân tiêu biểu, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và cá nhân khác có quá trình cống hiến, có công lao to lớn, thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân tộc được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam công nhận.

- Điều 23 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 23. “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc”

1. “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ 05 năm đến dưới 10 năm, Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ 10 năm trở lên hoặc có ít nhất 15 năm liên tục đảm nhiệm chức vụ cấp trưởng của các tổ chức thành viên trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ cấp tỉnh trở lên.

2. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này nếu đã được tặng hoặc truy tặng Huân chương các loại theo quy định tại Điều 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16; 20, 21, 22; khoản 1 các Điều 17, 18, 19 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP thì không xét tặng hoặc truy tặng “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc”.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc⁹²Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG⁹³
(Khen thưởng thành tích công trạng đối với cá nhân)****I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:Giới tính:Dân tộc, tôn giáo.
- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):
- Quê quán⁹⁴:
- Nơi thường trú³:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁹⁵:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng được đề nghị (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; việc nghiên cứu, ứng dụng đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước (đối với cá nhân là người đứng đầu đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm); công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...(nếu có).

⁹² Ghi rõ địa danh.⁹³ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.⁹⁴ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu); tỉnh (thành phố).⁹⁵ Báo cáo thành tích liên tục trong khoảng thời gian lập thành tích là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng (05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Huân chương ...).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

- Đối với các hội đoàn thể: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm, các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁹⁶

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

⁹⁶ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân và kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên) trong thời gian thành tích đề nghị khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng (bao gồm cả hình thức khen thưởng của Đảng nếu lấy làm tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng).

3. Danh hiệu thi đua:

Năm thành tích xét danh hiệu thi đua	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

IX. Thủ tục tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" cho tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua (cụm, khối thi đua)

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định tặng danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định tặng Cờ thi đua của Chính phủ, hoặc không tặng danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

- Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;

- Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh;

- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ cho Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định tặng danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không quyết định khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ cấp phát hiện vật khen thưởng, Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2026):

“Điều 25. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào.”

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

⁹⁷Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU “CỜ THI ĐUA CỦA CHÍNH PHỦ”**

Tên tập thể đề nghị ⁹⁸

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử.
2. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁹⁹

1. Thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được giao:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể và đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành, báo cáo thành tích thể hiện bảo đảm tập thể đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định.

Nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với kế hoạch được giao trong năm; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Kết quả đạt được khi tham gia cụm, khối thi đua (nếu đề nghị Cờ thi đua thành tích trong hoạt động cụm, khối thi đua hằng năm): Ghi rõ tên cụm, khối thi đua đơn vị tham gia; vai trò của đơn vị trong hoạt động cụm, khối thi đua và kết quả bình xét thi đua của cụm, khối thi đua mà đơn vị tham gia

4. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước¹⁰⁰.

⁹⁷ Ghi rõ địa danh.

⁹⁸ Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt.

⁹⁹ Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với Cờ thi đua hằng năm, 05 năm đối với Cờ thi đua trong phong trào thi đua theo chuyên đề.

¹⁰⁰ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện... Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

5. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể¹⁰¹.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN¹⁰²

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng (nếu tập thể có tổ chức đảng):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận

3. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

4. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

¹⁰¹ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể).

¹⁰² Thống kê trong thời gian báo cáo thành tích.

X. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho cá nhân, tập thể theo công trạng

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định tặng thưởng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc xét, quyết định không tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;
- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề nghị khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không quyết định khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng; Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 04, mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân (bao gồm công nhân, nông dân, người lao động, doanh nhân, trí thức, nhà khoa học) chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đã

được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể (bao gồm doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¹⁰³Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG¹⁰⁴
(Khen thưởng thành tích công trạng đối với tập thể)****Tên tập thể đề nghị¹⁰⁵****I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử:
2. Quá trình thành lập và phát triển:
3. Đặc điểm chính của tập thể (cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể; điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội...)
4. Chức năng, nhiệm vụ được giao, những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC¹⁰⁶

1. Thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được giao:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể và đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành, báo cáo thành tích thể hiện bảo đảm tập thể đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định.

Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với giai đoạn trước hoặc so sánh giữa các năm trong giai đoạn đề nghị khen thưởng; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị, bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước.¹⁰⁷

¹⁰³ Ghi rõ địa danh.¹⁰⁴ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.¹⁰⁵ Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt.¹⁰⁶ Báo cáo thành tích liên tục từ 25 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng; liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.¹⁰⁷ Tuỳ theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, có so sánh trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng, ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước¹⁰⁸.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể¹⁰⁹.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN¹¹⁰

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng (đối với tập thể có tổ chức đảng):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

3. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

¹⁰⁸ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm...); chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

¹⁰⁹ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể);

¹¹⁰ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể và kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tổ chức đảng (nếu tập thể có tổ chức đảng) trong thời gian thành tích đề nghị khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng (bao gồm cả hình thức khen thưởng của Đảng nếu lấy làm tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng).

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN,
ĐỀ NGHỊ**
(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¹¹¹Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG¹¹²****(Khen thưởng thành tích công trạng đối với cá nhân)****I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:Giới tính:Dân tộc, tôn giáo.
- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):
- Quê quán¹¹³:
- Nơi thường trú³:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân¹¹⁴:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng được đề nghị (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; việc nghiên cứu, ứng dụng đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước (đối với cá nhân là người đứng đầu đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm); công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện... (nếu có).

¹¹¹ Ghi rõ địa danh.¹¹² Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.¹¹³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu); tỉnh (thành phố).¹¹⁴ Báo cáo thành tích liên tục trong khoảng thời gian lập thành tích là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng (05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Huân chương ...).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

- Đối với các hội đoàn thể: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm, các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN¹¹⁵

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

¹¹⁵ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân và kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên) trong thời gian thành tích đề nghị khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng (bao gồm cả hình thức khen thưởng của Đảng nếu lấy làm tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng).

3. Danh hiệu thi đua:

Năm thành tích xét danh hiệu thi đua	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

X. Thủ tục xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" hoặc xét, quyết định không tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

- Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;

- Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh; các trường hợp được đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng.

- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Việc xem xét hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 44 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ và Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không quyết định khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh;

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng; Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 03 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (được sửa đổi, bổ sung năm 2026)

Điều 21. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

2. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng trong toàn quốc của sáng kiến; xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¹¹⁶Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU “CHIẾN SĨ THI ĐUA TOÀN QUỐC”****I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:
- Giới tính:Dân tộc, tôn giáo;
- Số CCCD.
- Quê quán¹¹⁷:
- Nơi thường trú²:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân¹¹⁸:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn thành tích đề nghị khen thưởng, kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; việc ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...(nếu có).

Ghi rõ nội dung, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng các sáng kiến hoặc phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đối tượng tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (là

¹¹⁶ Ghi rõ địa danh.¹¹⁷ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu); tỉnh (thành phố).¹¹⁸ Báo cáo thành tích liên tục 06 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

chủ nhiệm, thư ký, thành viên chính); Văn bản của người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh (ghi rõ số văn bản, ngày, tháng, năm) về công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng trong toàn quốc của sáng kiến; công nhận phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Văn bản của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội, việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm trong thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN¹¹⁹

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

¹¹⁹ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh và 06 lần đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị.

XII. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động" do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng Lao động qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Trên cơ sở đề nghị của Bộ, ban, ngành, tỉnh, ý kiến của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương và của các cơ quan có chức năng liên quan, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng Lao động.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng Lao động hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng Lao động.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, gồm:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;
- Biên bản xét khen thưởng và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh; các trường hợp được đề nghị tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng.

- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi Bộ Nội vụ

(Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Việc xem xét hồ sơ đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 44 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ và Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ cấp phát hiện vật khen thưởng, Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Lao động.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 09, mẫu số 10 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều 63 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 được sửa đổi, bổ sung năm 2026:

“Điều 63. Danh hiệu “Anh hùng Lao động”

1. Danh hiệu “Anh hùng Lao động” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực, vượt khó, tận tụy với công việc; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, nêu cao tinh thần đoàn kết, hợp tác; là tấm gương mẫu mực về mọi mặt;

b) Có tinh thần lao động sáng tạo, đạt năng suất lao động cao, chất lượng và hiệu quả, lập được thành tích đặc biệt xuất sắc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;

c) Đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đơn vị, địa phương, ngành và đất nước trong thời gian từ 10 năm trở lên, được tập thể suy tôn;

d) Có nhiều thành tích trong công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới, có sáng kiến, công trình nghiên cứu khoa học, tác phẩm có giá trị đặc biệt mang lại hiệu quả cao trong phạm vi toàn quốc;

đ) Có công lớn trong việc bồi dưỡng, đào tạo cho đồng nghiệp và thế hệ trẻ, trong việc hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh.

2. Danh hiệu “Anh hùng Lao động” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;

b) Là tập thể dẫn đầu toàn quốc về năng suất, chất lượng, hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành và đất nước trong thời gian từ 10 năm trở lên;

c) Dẫn đầu toàn quốc trong việc áp dụng và đổi mới khoa học và công nghệ, có nhiều thành tích trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, bảo vệ môi trường sinh thái và chuyển đổi số;

d) Dẫn đầu trong việc đào tạo, bồi dưỡng trình độ về mọi mặt cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; là điển hình về công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để các tập thể khác noi theo;

đ) Trung thành với Tổ quốc; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng; dẫn đầu trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm tốt quyền lợi của người lao động, quản lý tốt nguồn vốn, tài sản, bảo đảm tuyệt đối an toàn về người và tài sản;

e) Tích cực tham gia các phong trào ở địa phương; là tấm gương mẫu mực về mọi mặt được Nhân dân địa phương ca ngợi.

3. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, danh hiệu “Anh hùng Lao động” còn để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm đ và e khoản 2 Điều này có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.”

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG.....²

Tên tập thể đề nghị

(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử.
- Quá trình thành lập và phát triển.
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ³.

2. Chức năng nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...)⁴.

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu⁵.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁷.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁸

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng (nếu tập thể có tổ chức đảng):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận

3. Danh hiệu thi đua:

Năm thành tích xét tặng danh hiệu thi đua	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi danh hiệu đề nghị (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

³ Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).

Báo cáo nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Điều 62 (đối với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân); Điều 63 (đối với Anh hùng Lao động) của Luật Thi đua, khen thưởng. Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:

- Đối với trường học: Báo cáo thể hiện rõ kết quả công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Có bảng thống kê để so sánh về tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám miễn phí; chất lượng khám, chữa bệnh; số đề tài nghiên cứu khoa học, số sáng kiến áp dụng khoa học kỹ thuật trong khám, chữa bệnh...

- Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh: Có bảng thống kê để so sánh về tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; phúc lợi xã

hội; việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

⁵ Nêu các biện pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ngành, địa phương được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.

⁶ Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể); đối với tập thể (có tổ chức đảng) đề nghị hình thức khen thưởng theo tiêu chuẩn có tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng, trong đó, có ít nhất 50% số năm tính thành tích khen thưởng được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc được đánh giá trong sạch, vững mạnh.

⁸ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng. Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định hoặc số văn bản xác nhận, ngày, tháng, năm, cơ quan xác nhận.

Mẫu số 10

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng...năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) DANH HIỆU ANH HÙNG²

Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân đề nghị khen thưởng
 (Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Sơ lược lý lịch:

- Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính:.....
- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):.....
- Quê quán³:.....
- Nơi thường trú:.....
- Chức vụ, đơn vị công tác (hoặc trước khi hy sinh, từ trần):.....
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:.....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:.....
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia đoàn thể):
- Ngày, tháng, năm hy sinh (hoặc từ trần):.....

2. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao:.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo, công tác (chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...)⁴.

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu⁵.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁷

1. Danh hiệu thi đua

Năm thành tích xét tặng danh hiệu thi đua	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO⁸
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi rõ danh hiệu đề nghị Nhà nước tặng, truy tặng (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu); tỉnh (thành phố thuộc trung ương) theo địa danh mới.

⁴ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất).
Báo cáo nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Điều 62 hoặc Điều 63 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Đối với lãnh đạo đơn vị cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; lập bảng thống kê các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trong giai đoạn này nhằm làm rõ vai trò của cá nhân đối với tập thể), vai trò cá nhân trong việc tham gia xây tổ chức đảng, đoàn thể (kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể); nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

⁵ Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, các giải pháp, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với bộ, ngành, địa phương, được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.

⁶ Gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú; phẩm chất đạo đức, tác phong, xây dựng gia đình văn hóa; tham gia các phong trào thi đua; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố tặng hoặc truy tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng năm ký quyết định).

⁸ Đối với cá nhân đã hy sinh (tử trận): Ghi rõ họ, tên, chức vụ người viết báo cáo thay.

XIII. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Trên cơ sở đề nghị của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, ý kiến của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương và của các cơ quan có chức năng liên quan, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;

- Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (phải có số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng).

- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Việc đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 44 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ và Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ cấp phát hiện vật khen thưởng, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước về việc tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 09, mẫu số 10 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều 62 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 được sửa đổi, bổ sung năm 2026

“Điều 62. Danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”

1. Danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, nêu cao tinh thần đoàn kết, hợp tác; là tấm gương mẫu mực về mọi mặt;

b) Có hành động anh hùng, mưu trí, dũng cảm, hy sinh quên mình, đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, được nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình nghiên cứu có giá trị đặc biệt đã được ứng dụng vào thực tiễn hoạt động quân sự, quốc phòng, an ninh hoặc kinh tế - xã hội trong phạm vi toàn quốc;

c) Có trình độ kỹ thuật, chiến thuật giỏi, chuyên môn, nghiệp vụ thành thạo; không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ; có công lớn trong việc bồi dưỡng về kỹ thuật, chiến thuật, chuyên môn, nghiệp vụ cho đồng đội.

2. Danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

b) Sáng tạo, mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, là ngọn cờ tiêu biểu trong phong trào thi đua, có nhiều đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân trong thời gian từ 10 năm trở lên;

c) Dẫn đầu toàn quân, toàn lực lượng Công an nhân dân trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ huy, lập nhiều thành tích trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật mới phục vụ chiến đấu, huấn luyện và công tác;

d) Dẫn đầu trong việc đào tạo, bồi dưỡng về kỹ thuật, chiến thuật, về chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị cho cán bộ, chiến sĩ; quản lý tốt vũ khí và cơ sở vật chất kỹ thuật, an toàn tuyệt đối về người và tài sản;

đ) Trung thành với Tổ quốc, với Nhân dân; có tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng; dẫn đầu trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nêu cao tinh thần đoàn kết nội bộ, hợp tác, giúp đỡ và đoàn kết quần dân, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, chiến sĩ;

e) Tích cực tham gia các phong trào ở địa phương, được Nhân dân địa phương tin yêu, là tấm gương mẫu mực về mọi mặt.

3. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” còn để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm đ và e khoản 2 Điều này có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội.”

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;
- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG.....²

Tên tập thể đề nghị

(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử.
- Quá trình thành lập và phát triển.
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ³.

2. Chức năng nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...)⁴.

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu⁵.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁷.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁸

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng (nếu tập thể có tổ chức đảng):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận

3. Danh hiệu thi đua:

Năm thành tích xét tặng danh hiệu thi đua	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi danh hiệu đề nghị (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

³ Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).

Báo cáo nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Điều 62 (đối với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân); Điều 63 (đối với Anh hùng Lao động) của Luật Thi đua, khen thưởng. Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:

- Đối với trường học: Báo cáo thể hiện rõ kết quả công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Có bảng thống kê để so sánh về tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám miễn phí; chất lượng khám, chữa bệnh; số đề tài nghiên cứu khoa học, số sáng kiến áp dụng khoa học kỹ thuật trong khám, chữa bệnh...

- Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh: Có bảng thống kê để so sánh về tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; phúc lợi xã

hội; việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

⁵ Nêu các biện pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ngành, địa phương được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.

⁶ Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể); đối với tập thể (có tổ chức đảng) đề nghị hình thức khen thưởng theo tiêu chuẩn có tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng, trong đó, có ít nhất 50% số năm tính thành tích khen thưởng được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc được đánh giá trong sạch, vững mạnh.

⁸ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng. Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định hoặc số văn bản xác nhận, ngày, tháng, năm, cơ quan xác nhận.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng...năm...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH**
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) DANH HIỆU ANH HÙNG²**Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân đề nghị khen thưởng**
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

1. Sơ lược lý lịch:

- Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính:.....
- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):.....
- Quê quán³:.....
- Nơi thường trú:.....
- Chức vụ, đơn vị công tác (hoặc trước khi hy sinh, từ trần):.....
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:.....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:.....
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia đoàn thể):
- Ngày, tháng, năm hy sinh (hoặc từ trần):.....
- 2. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao:.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo, công tác (chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...)⁴.
2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu⁵.
3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁷

2. Danh hiệu thi đua

Năm thành tích xét tặng danh hiệu thi đua	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO⁸
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi rõ danh hiệu đề nghị Nhà nước tặng, truy tặng (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu); tỉnh (thành phố thuộc trung ương) theo địa danh mới.

⁴ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ trường hợp đặc biệt, đột xuất).

Báo cáo nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Điều 62 hoặc Điều 63 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Đối với lãnh đạo đơn vị cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị; lập bảng thống kê các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trong giai đoạn này nhằm làm rõ vai trò của cá nhân đối với tập thể), vai trò cá nhân trong việc tham gia xây tổ chức đảng, đoàn thể (kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể); nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

⁵ Nêu các biện pháp để đạt được thành tích đặc biệt xuất sắc trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, các giải pháp, nghiên cứu khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu...) có ý nghĩa chính trị, xã hội đối với bộ, ngành, địa phương, được quần chúng nêu gương học tập và cấp có thẩm quyền công nhận.

⁶ Gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định nơi cư trú; phẩm chất đạo đức, tác phong, xây dựng gia đình văn hóa; tham gia các phong trào thi đua; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen, danh hiệu thi đua) đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố tặng hoặc truy tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng năm ký quyết định).

⁸ Đối với cá nhân đã hy sinh (từ trần): Ghi rõ họ, tên, chức vụ người viết báo cáo thay.

XIV. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng "Huân chương Lao động" cho cá nhân, tập thể về thành tích đột xuất

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Lao động" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể theo Mẫu 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP;

- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng, bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 06 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều 42, 43, 44 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2026

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân (công nhân, nông dân, doanh nhân, trí thức, nhà khoa học) chấp hành tốt chủ trương

của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc.

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể (doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác) có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

3. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân (công nhân, nông dân, doanh nhân, trí thức, nhà khoa học) chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong Bộ, ban, ngành, tỉnh.

4. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho tập thể (doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác) có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước) lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh.

5. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân (công nhân, nông dân, doanh nhân, trí thức, nhà khoa học) chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho tập thể (doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác) có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¹Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...**BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG)²
(Khen thưởng theo thủ tục đơn giản)****Tên tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng³****I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

- Đối với tập thể ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; số CCCD (đối với cá nhân còn sống); nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung: Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc được giải thưởng quốc tế của khu vực hoặc thế giới hoặc thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước hoặc khen thưởng thành tích xuất sắc tiêu biểu theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, công tác của tập thể hoặc cá nhân (ngư dân, đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân, người yếu thế, khuyết tật) hoặc cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện hoặc khen thưởng niên hạn hoặc thành tích có nội dung bí mật nhà nước.

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)****ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ⁴
(Ký, đóng dấu)**¹ Địa danh.² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng (Bằng khen, Huân chương...).³ Ghi rõ đầy đủ, không viết tắt.⁴ Đối với cá nhân ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

XV. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" cho cá nhân, tập thể về thành tích đột xuất

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể theo Mẫu 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP;

- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 06 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều 45, 46, 47 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2026

1. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân thuộc lực lượng vũ trang nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc.

2. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhất để tặng cho tập thể thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch,

vững mạnh, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc được Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an công nhận.

3. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân thuộc lực lượng vũ trang nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.

4. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhì để tặng cho tập thể thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân được Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an công nhận.

5. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân thuộc lực lượng vũ trang nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huấn luyện, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng hoặc hệ lực lượng trong Công an nhân dân.

6. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Ba để tặng cho tập thể thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng hoặc hệ lực lượng trong Công an nhân dân được Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an công nhận.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG)²
(Khen thưởng theo thủ tục đơn giản)

Tên tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng³

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với tập thể ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; số CCCD (đối với cá nhân còn sống); nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung: Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc được giải thưởng quốc tế của khu vực hoặc thế giới hoặc thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước hoặc khen thưởng thành tích xuất sắc tiêu biểu theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, công tác của tập thể hoặc cá nhân (ngư dân, đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân, người yếu thế, khuyết tật) hoặc cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện hoặc khen thưởng niên hạn hoặc thành tích có nội dung bí mật nhà nước.

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ⁴
(Ký, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng (Bằng khen, Huân chương...).

³ Ghi rõ đầy đủ, không viết tắt.

⁴ Đối với cá nhân ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

XVI. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho cá nhân, tập thể về thành tích đột xuất

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ".

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng hoặc không tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ".

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể theo Mẫu 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP;

- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không quyết định khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng, bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh,

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 06 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

“1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân (bao gồm công nhân, nông dân, người lao động, doanh nhân, trí thức, nhà khoa học) chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân, người lao động chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực, ngành nghề.

3. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh.

4. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¹Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...**BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG)²
(Khen thưởng theo thủ tục đơn giản)****Tên tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng³****I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

- Đối với tập thể ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; số CCCD (đối với cá nhân còn sống); nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung: Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc được giải thưởng quốc tế của khu vực hoặc thế giới hoặc thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước hoặc khen thưởng thành tích xuất sắc tiêu biểu theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, công tác của tập thể hoặc cá nhân (ngư dân, đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân, người yếu thế, khuyết tật) hoặc cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện hoặc khen thưởng niên hạn hoặc thành tích có nội dung bí mật nhà nước.

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

**ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ⁴**
(Ký, đóng dấu)

¹ Địa danh.² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng (Bằng khen, Huân chương...).³ Ghi rõ đầy đủ, không viết tắt.⁴ Đối với cá nhân ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

XVII. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng “Huân chương Lao động” cho cá nhân, tập thể về thành tích phong trào thi đua theo chuyên đề

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Lao động" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;
- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng.

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề nghị khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Bộ, ban, ngành, tỉnh;

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng; Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 08 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều 43 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 được sửa đổi, bổ sung năm 2026:

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho tập thể (bao gồm doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác) có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động;

Điều 44 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 được sửa đổi, bổ sung năm 2026:

1. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân (bao gồm công nhân, nông dân, doanh nhân, trí thức, nhà khoa học) chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên hoặc có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

2. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho tập thể (bao gồm doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác) có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có thành tích xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên;

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng...năm...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG**²**(Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề, khen thưởng chuyên đề)****Tên tập thể hoặc cá nhân hoặc hộ gia đình đề nghị khen thưởng**
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đối với hộ gia đình ghi rõ: Họ và tên chủ hộ, số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; nơi thường trú....

3. Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo kết quả thành tích xuất sắc đạt được, các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị; các thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo; thành tích đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội (đối với hộ gia đình); các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội...³.

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG⁵**
(Ký, đóng dấu)**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN
BÁO CÁO⁴**
(Ký, đóng dấu)¹ Địa danh.² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định.³ Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.⁴ Đối với cá nhân: Ghi “Người báo cáo thành tích” và ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

⁵ Xác nhận của Bộ, ban, ngành, tỉnh. Đối với thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo phải ghi rõ mức độ đóng góp (nhiều đóng góp lớn, đóng góp lớn, có nhiều đóng góp, có đóng góp) tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng; đối với hộ gia đình phải xác nhận rõ thành tích đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

XVIII. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” cho cá nhân, tập thể về thành tích phong trào thi đua theo chuyên đề

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc".

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;
- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;
- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen

thưởng cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 08 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

1. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhì để tặng cho tập thể thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động;

2. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân thuộc lực lượng vũ trang nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước, có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên.

3. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhì để tặng cho tập thể thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có nội bộ đoàn kết, tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có thành tích xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng...năm...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG**²**(Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề, khen thưởng chuyên đề)****Tên tập thể hoặc cá nhân hoặc hộ gia đình đề nghị khen thưởng**
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đối với hộ gia đình ghi rõ: Họ và tên chủ hộ, số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; nơi thường trú....

3. Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo kết quả thành tích xuất sắc đạt được, các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị; các thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo; thành tích đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội (đối với hộ gia đình); các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội...³.

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG⁵**
(Ký, đóng dấu)**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN
BÁO CÁO⁴**
(Ký, đóng dấu)¹ Địa danh.² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định.³ Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.⁴ Đối với cá nhân: Ghi “Người báo cáo thành tích” và ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

⁵ Xác nhận của Bộ, ban, ngành, tỉnh. Đối với thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo phải ghi rõ mức độ đóng góp (nhiều đóng góp lớn, đóng góp lớn, có nhiều đóng góp, có đóng góp) tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng; đối với hộ gia đình phải xác nhận rõ thành tích đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

XIX. Thủ tục xét tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" về thành tích phong trào thi đua theo chuyên đề

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ".

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng hoặc không tặng "Cờ thi đua của Chính phủ".

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;
- Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

Việc đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" cho tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức được thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

b) Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng.

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không quyết định khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ cấp phát hiện vật khen thưởng; Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 08 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;
- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¹*Tỉnh (thành phố), ngày... tháng...năm...***BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG**²**(Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề, khen thưởng chuyên đề)****Tên tập thể hoặc cá nhân hoặc hộ gia đình đề nghị khen thưởng**
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đối với hộ gia đình ghi rõ: Họ và tên chủ hộ, số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; nơi thường trú....

3. Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo kết quả thành tích xuất sắc đạt được, các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị; các thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo; thành tích đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội (đối với hộ gia đình); các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội...³.

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG⁵**
(Ký, đóng dấu)**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN
BÁO CÁO⁴**
(Ký, đóng dấu)¹ Địa danh.² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định.³ Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.⁴ Đối với cá nhân: Ghi “Người báo cáo thành tích” và ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

⁵ Xác nhận của Bộ, ban, ngành, tỉnh. Đối với thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo phải ghi rõ mức độ đóng góp (nhiều đóng góp lớn, đóng góp lớn, có nhiều đóng góp, có đóng góp) tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng; đối với hộ gia đình phải xác nhận rõ thành tích đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

XX. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho cá nhân, tập thể về thành tích phong trào thi đua theo chuyên đề

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng hoặc không tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ".

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;
- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng.

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không quyết định khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ cấp phát hiện vật khen thưởng; Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 08 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân (bao gồm công nhân, nông dân, doanh nhân, trí thức, nhà khoa học) chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên;

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể (bao gồm doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng...năm...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG**²**(Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề, khen thưởng chuyên đề)****Tên tập thể hoặc cá nhân hoặc hộ gia đình đề nghị khen thưởng**
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đối với hộ gia đình ghi rõ: Họ và tên chủ hộ, số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; nơi thường trú....

3. Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo kết quả thành tích xuất sắc đạt được, các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị; các thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo; thành tích đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội (đối với hộ gia đình); các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội...³.

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG⁵**
(Ký, đóng dấu)**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN
BÁO CÁO⁴**
(Ký, đóng dấu)¹ Địa danh.² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định.³ Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.⁴ Đối với cá nhân: Ghi “Người báo cáo thành tích” và ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

⁵ Xác nhận của Bộ, ban, ngành, tỉnh. Đối với thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo phải ghi rõ mức độ đóng góp (nhiều đóng góp lớn, đóng góp lớn, có nhiều đóng góp, có đóng góp) tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng; đối với hộ gia đình phải xác nhận rõ thành tích đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

XXI. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng “Huân chương Lao động” cho cá nhân, tập thể về thành tích chuyên đề

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Lao động" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;
- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề nghị khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng; Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 08 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều 42 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 được sửa đổi, bổ sung năm 2026:

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân (bao gồm công nhân, nông dân, doanh nhân, trí thức, nhà khoa học) chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể (bao gồm doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác) có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

Điều 43 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 được sửa đổi, bổ sung năm 2026:

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân (bao gồm công nhân, nông dân, doanh nhân, trí thức, nhà khoa học) chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho tập thể (bao gồm doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác) có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

Điều 44 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 được sửa đổi, bổ sung năm 2026:

1. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân (bao gồm công nhân, nông dân, doanh nhân, trí thức, nhà khoa học) chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

2. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho tập thể (bao gồm doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác) có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;
- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng...năm...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG**²**(Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề, khen thưởng chuyên đề)****Tên tập thể hoặc cá nhân hoặc hộ gia đình đề nghị khen thưởng**
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đối với hộ gia đình ghi rõ: Họ và tên chủ hộ, số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; nơi thường trú....

3. Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo kết quả thành tích xuất sắc đạt được, các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị; các thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo; thành tích đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội (đối với hộ gia đình); các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội...³.

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG⁵**
(Ký, đóng dấu)**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN
BÁO CÁO⁴**
(Ký, đóng dấu)¹ Địa danh.² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định.³ Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.⁴ Đối với cá nhân: Ghi “Người báo cáo thành tích” và ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

⁵ Xác nhận của Bộ, ban, ngành, tỉnh. Đối với thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo phải ghi rõ mức độ đóng góp (nhiều đóng góp lớn, đóng góp lớn, có nhiều đóng góp, có đóng góp) tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng; đối với hộ gia đình phải xác nhận rõ thành tích đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

XXII. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho cá nhân, tập thể về thành tích chuyên đề

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng hoặc không tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ".

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;
- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề nghị khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không quyết định khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ cấp phát hiện vật khen thưởng; Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 8 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, (bao gồm công nhân, nông dân, doanh nhân, trí thức, nhà khoa học) chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp vào sự phát

triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể (bao gồm doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng...năm...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG**²**(Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề, khen thưởng chuyên đề)****Tên tập thể hoặc cá nhân hoặc hộ gia đình đề nghị khen thưởng**
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đối với hộ gia đình ghi rõ: Họ và tên chủ hộ, số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; nơi thường trú....

3. Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo kết quả thành tích xuất sắc đạt được, các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị; các thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo; thành tích đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội (đối với hộ gia đình); các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội...³.

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG⁵**
(Ký, đóng dấu)**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN
BÁO CÁO⁴**
(Ký, đóng dấu)¹ Địa danh.² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định.³ Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.⁴ Đối với cá nhân: Ghi “Người báo cáo thành tích” và ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

⁵ Xác nhận của Bộ, ban, ngành, tỉnh. Đối với thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo phải ghi rõ mức độ đóng góp (nhiều đóng góp lớn, đóng góp lớn, có nhiều đóng góp, có đóng góp) tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng; đối với hộ gia đình phải xác nhận rõ thành tích đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

XXIII. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng "Huân chương Sao vàng" cho cá nhân có quá trình cống hiến

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Sao vàng" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp theo Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP;

- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 07 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

“Huân chương Sao vàng” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 34 của Luật Thi đua, khen thưởng, có nhiều công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

1. Tham gia cách mạng từ năm 1935 về trước, hoạt động liên tục, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng

Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Bí thư Trung ương Cục, Thường vụ Xứ ủy, Bí thư Khu ủy, Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Bộ trưởng và các chức vụ tương đương hoặc được phong quân hàm Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1945, hoạt động liên tục, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc được phong quân hàm Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân.

3. Có quá trình tham gia liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ hoặc được phong quân hàm Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân trước ngày 30 tháng 4 năm 1975.

4. Có quá trình công tác liên tục trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ hoặc thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Tổng Bí thư; Chủ tịch nước; Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư, 02 nhiệm kỳ từ 08 đến 10 năm.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG.....²
(Khen thưởng quá trình cống hiến)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Bí danh³: Nam, nữ:
- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán⁴:
- Nơi thường trú⁴:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):.
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và tóm tắt thành tích quá trình công tác⁵.

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. KÝ LUẬT:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ CÁN BỘ XÁC NHẬN⁷

NGƯỜI BÁO CÁO⁶
 (Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
 (Ký, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

⁴ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu), tỉnh (thành phố) theo địa danh mới.

⁵ Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng.

Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì tóm tắt báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần); đồng thời, cam kết từ khi có thông báo nghỉ chế độ hưu trí/quyết định nghỉ hưu đến nay, cá nhân chưa được khen thưởng quá trình cống hiến.

Ghi rõ hình thức kỷ luật từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có);

⁶ Đối với cán bộ đã từ trần: Cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên... chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

⁷ Đối với cán bộ đã nghỉ hưu (kể cả trường hợp đã từ trần), trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

XXIV. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng "Huân chương Hồ Chí Minh" cho cá nhân có quá trình cống hiến

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Hồ Chí Minh" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân theo Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP;

- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 07 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

“Huân chương Hồ Chí Minh” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật Thi đua, khen thưởng, có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phạm khuyết điểm lớn và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

1. Tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1935 về trước, hoạt động liên tục, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Trưởng

ban của Đảng ở trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương hoặc được phong quân hàm Trung tướng lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1945, hoạt động liên tục, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Xứ ủy viên, Khu ủy viên, Bộ trưởng hoặc chức vụ tương đương hoặc được phong quân hàm Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân.

3. Có quá trình tham gia liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc chức vụ tương đương 01 nhiệm kỳ từ 03 đến 05 năm hoặc được phong quân hàm Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân.

4. Có quá trình công tác liên tục trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ hoặc thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Tổng Bí thư; Chủ tịch nước; Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư, 01 nhiệm kỳ từ 03 đến 05 năm.

Ủy viên Bộ Chính trị; Ủy viên Ban Bí thư; Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Trưởng ban đảng ở Trung ương, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Phó Chủ tịch nước; Phó Thủ tướng Chính phủ; Phó Chủ tịch Quốc hội liên tục 02 nhiệm kỳ từ 08 đến 10 năm hoặc được phong quân hàm Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân từ 10 năm trở lên.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG.....²
(Khen thưởng quá trình cống hiến)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Bí danh³: Nam, nữ:
- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán⁴:
- Nơi thường trú⁴:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):.
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và tóm tắt thành tích quá trình công tác⁵.

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. KÝ LUẬT:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ CÁN BỘ XÁC NHẬN⁷

NGƯỜI BÁO CÁO⁶
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

⁴ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu), tỉnh (thành phố) theo địa danh mới.

⁵ Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng.

Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì tóm tắt báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần); đồng thời, cam kết từ khi có thông báo nghỉ chế độ hưu trí/quyết định nghỉ hưu đến nay, cá nhân chưa được khen thưởng quá trình cống hiến.

Ghi rõ hình thức kỷ luật từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có);

⁶ Đối với cán bộ đã từ trần: Cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên... chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

⁷ Đối với cán bộ đã nghỉ hưu (kể cả trường hợp đã từ trần), trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

XXV. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng "Huân chương Độc lập" cho cá nhân có quá trình cống hiến

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Độc lập" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;
- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân theo Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP;
- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 07 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điểm a khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2026

Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP:

Điều 11. “Huân chương Độc lập” hạng Nhất

“Huân chương Độc lập” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 của Luật Thi đua, khen thưởng, có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc trong lực lượng vũ trang nhân dân và đạt được một trong các tiêu chuẩn sau đây:

1. Tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1945, hoạt động liên tục và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương; Trung tướng lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Bộ trưởng hoặc chức vụ tương đương; Khu ủy viên, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc trung ương, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương 02 nhiệm kỳ từ 08 đến 10 năm; Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân.

3. Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Ủy viên Bộ Chính trị; Ủy viên Ban Bí thư; Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Trưởng ban đảng ở Trung ương, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Phó Chủ tịch nước; Phó Thủ tướng Chính phủ; Phó Chủ tịch Quốc hội 01 nhiệm kỳ từ 03 đến 05 năm; Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân.

Bộ trưởng và tương đương từ 13 năm trở lên; Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân từ 10 năm trở lên.

Điều 12. “Huân chương Độc lập” hạng Nhì

“Huân chương Độc lập” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 của Luật Thi đua, khen thưởng, có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc trong lực lượng vũ trang nhân dân và đạt được một trong các tiêu chuẩn sau đây:

1. Được công nhận là cán bộ tiên khởi nghĩa và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương 01 nhiệm kỳ từ 03 đến 05 năm.

2. Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Bộ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương 01 nhiệm kỳ từ 03 đến 05 năm.

Phó Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương 02 nhiệm kỳ từ 08 đến 10 năm.

3. Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Bộ trưởng và tương đương từ 02 nhiệm kỳ từ 08 đến 10 năm; Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân từ 05 năm trở lên; Thứ trưởng và tương đương từ 13 năm trở lên.

Điều 13. “Huân chương Độc lập” hạng Ba

“Huân chương Độc lập” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 38 của Luật Thi đua, khen thưởng, có quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc trong lực lượng vũ trang nhân dân và đạt được một trong các tiêu chuẩn sau đây:

1. Tham gia cách mạng trước năm 1945, hoạt động liên tục và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Cục trưởng, Vụ trưởng, Tỉnh ủy viên, Thành ủy viên, Trưởng ban, ngành cấp tỉnh hoặc chức vụ tương đương.

2. Được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa và đã giữ một trong các chức vụ: Cục trưởng, Vụ trưởng, Tỉnh ủy viên, Thành ủy viên, Trưởng ban, ngành cấp tỉnh hoặc chức vụ tương đương.

Cá nhân hoạt động liên tục ít nhất 10 năm ở chiến trường miền Nam, đã đảm nhiệm chức vụ Huyện ủy viên hoặc chức vụ tương đương trước ngày 30 tháng 4 năm 1975.

3. Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương 01 nhiệm kỳ từ 03 đến 05 năm.

4. Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Bộ trưởng và tương đương 01 nhiệm kỳ, từ 03 đến 05 năm; Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân; Thứ trưởng và tương đương 02 nhiệm kỳ, từ 08 đến 10 năm.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG.....²
(Khen thưởng quá trình cống hiến)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Bí danh³: Nam, nữ:
- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán⁴:
- Nơi thường trú⁴:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):.
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và tóm tắt thành tích quá trình công tác⁵.

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. KÝ LUẬT:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ CÁN BỘ XÁC NHẬN⁷

NGƯỜI BÁO CÁO⁶
 (Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
 (Ký, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

⁴ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu), tỉnh (thành phố) theo địa danh mới.

⁵ Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng.

Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì tóm tắt báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần); đồng thời, cam kết từ khi có thông báo nghỉ chế độ hưu trí/quyết định nghỉ hưu đến nay, cá nhân chưa được khen thưởng quá trình cống hiến.

Ghi rõ hình thức kỷ luật từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có);

⁶ Đối với cán bộ đã từ trần: Cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên... chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

⁷ Đối với cán bộ đã nghỉ hưu (kể cả trường hợp đã từ trần), trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

XXVI. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng “Huân chương Quân Công” cho cá nhân có quá trình cống hiến

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Quân công" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân theo Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP;

- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 07 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 40; điểm a khoản 1 Điều 41 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, được sửa đổi, bổ sung năm 2026

- Điều 14, Điều 15, Điều 16 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP:

Điều 14. “Huân chương Quân công” hạng Nhất

“Huân chương Quân công” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Luật Thi đua, khen thưởng, có quá trình công tác từ 35 năm trở lên trong lực lượng vũ trang nhân dân, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Bộ trưởng, Thứ trưởng, Tổng tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị hoặc chức danh tương đương; Đại tướng, Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân từ 05 năm trở lên.

Điều 15. “Huân chương Quân công” hạng Nhì

“Huân chương Quân công” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 của Luật Thi đua, khen thưởng, có quá trình công tác từ 35 năm trở lên trong lực lượng vũ trang nhân dân, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Tổng tham mưu trưởng, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Tư lệnh Quân khu hoặc chức danh tương đương từ 05 năm trở lên; Cục trưởng và tương đương là Ủy viên Đảng ủy Công an Trung ương từ 05 năm trở lên.

Điều 16. “Huân chương Quân công” hạng Ba

“Huân chương Quân công” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 của Luật Thi đua, khen thưởng, có quá trình công tác từ 35 năm trở lên trong lực lượng vũ trang nhân dân, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Tư lệnh Binh chủng hoặc chức danh tương đương từ 05 năm trở lên; Cục trưởng và tương đương trực thuộc Bộ Công an (trừ trường hợp cá nhân giữ chức vụ Cục trưởng và tương đương là Ủy viên Đảng ủy Công an Trung ương), Giám đốc Công an thành phố Hà Nội, Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh từ 05 năm trở lên.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG.....²
(Khen thưởng quá trình cống hiến)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Bí danh³: Nam, nữ:
- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán⁴:
- Nơi thường trú⁴:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):.
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và tóm tắt thành tích quá trình công tác⁵.

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. KÝ LUẬT:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ CÁN BỘ XÁC NHẬN⁷

NGƯỜI BÁO CÁO⁶
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

⁴ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu), tỉnh (thành phố) theo địa danh mới.

⁵ Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng.

Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì tóm tắt báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần); đồng thời, cam kết từ khi có thông báo nghỉ chế độ hưu trí/quyết định nghỉ hưu đến nay, cá nhân chưa được khen thưởng quá trình cống hiến.

Ghi rõ hình thức kỷ luật từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có);

⁶ Đối với cán bộ đã từ trần: Cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên... chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

⁷ Đối với cán bộ đã nghỉ hưu (kể cả trường hợp đã từ trần), trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

XXVII. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng "Huân chương Lao động" cho cá nhân có quá trình cống hiến

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Lao động" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân theo Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP;

- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ cấp phát hiện vật khen thưởng, Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 07 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, được sửa đổi, bổ sung năm 2026

- Khoản 1 các Điều 17, 18, 19 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP:

Điều 17. “Huân chương Lao động” hạng Nhất

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 42 của Luật Thi đua, khen thưởng, có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Được công nhận là cán bộ tiên khởi nghĩa và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng, Phó Trưởng ban, ngành cấp tỉnh hoặc chức vụ tương đương;

b) Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Phó Trưởng ban của Đảng ở trung ương, Thứ trưởng hoặc chức vụ tương đương, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ 10 năm trở lên;

c) Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Bộ trưởng và tương đương;

Thứ trưởng và tương đương từ 05 năm trở lên;

Cục trưởng cục loại 1 và tương đương từ 10 năm trở lên.

Phó Cục trưởng cục loại 1, Cục trưởng loại 2, Vụ trưởng và tương đương từ 15 năm trở lên.

Điều 18. “Huân chương Lao động” hạng Nhì

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 43 của Luật Thi đua, khen thưởng, có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ và đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ 06 năm đến dưới 10 năm.

Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương từ 10 năm trở lên;

b) Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Thứ trưởng và tương đương từ 03 đến dưới 05 năm;

Cục trưởng cục loại 1 và tương đương từ 08 đến dưới 10 năm.

Phó Cục trưởng cục loại 1, Cục trưởng loại 2, Vụ trưởng và tương đương từ 10 năm đến dưới 15 năm;

Phó Cục trưởng cục loại 2, Phó vụ trưởng và tương đương từ 15 năm trở lên.

Điều 19. “Huân chương Lao động” hạng Ba

1. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 44 của Luật Thi đua, khen thưởng, có quá trình cống hiến lâu dài trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương 05 năm.

Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương từ 06 năm đến dưới 10 năm;

b) Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Cục trưởng cục loại 1 và tương đương từ 05 năm đến dưới 08 năm.

Phó Cục trưởng cục loại 1, Cục trưởng loại 2, Vụ trưởng và tương đương từ 06 năm đến dưới 10 năm;

Phó Cục trưởng cục loại 2, Phó vụ trưởng và tương đương từ 10 năm đến dưới 15 năm.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG.....²
(Khen thưởng quá trình cống hiến)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Bí danh³: Nam, nữ:
- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán⁴:
- Nơi thường trú⁴:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):.
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và tóm tắt thành tích quá trình công tác⁵.

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. KÝ LUẬT:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ CÁN BỘ XÁC NHẬN⁷

NGƯỜI BÁO CÁO⁶
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

⁴ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu), tỉnh (thành phố) theo địa danh mới.

⁵ Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng.

Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì tóm tắt báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần); đồng thời, cam kết từ khi có thông báo nghỉ chế độ hưu trí/quyết định nghỉ hưu đến nay, cá nhân chưa được khen thưởng quá trình cống hiến.

Ghi rõ hình thức kỷ luật từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có);

⁶ Đối với cán bộ đã từ trần: Cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên... chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

⁷ Đối với cán bộ đã nghỉ hưu (kể cả trường hợp đã từ trần), trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

XXVIII. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" cho cá nhân có quá trình cống hiến

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân theo Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP;

- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho Bộ, ban, ngành, tỉnh; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ cấp phát hiện vật khen thưởng; Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 07 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Điểm d khoản 1 Điều 45; điểm d khoản 1 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 47 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, được sửa đổi, bổ sung năm 2026

- Điều 20, Điều 21, Điều 22 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP:

Điều 20. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhất

“Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 45 của Luật Thi đua, khen thưởng, có quá trình công tác từ 35 năm trở lên trong lực lượng vũ trang nhân dân, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Tư lệnh Binh chủng, Sư đoàn trưởng, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc chức danh tương đương từ 10 năm trở lên.

Điều 21. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhì

“Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 46 của Luật Thi đua, khen thưởng, có quá trình công tác từ 35 năm trở lên trong lực lượng vũ trang nhân dân, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Phó Sư đoàn trưởng, Lữ đoàn trưởng, Phó Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc chức danh tương đương từ 10 năm trở lên.

Điều 22. “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Ba

“Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 47 của Luật Thi đua, khen thưởng, có quá trình công tác từ 30 năm trở lên trong lực lượng vũ trang nhân dân, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ: Trung đoàn trưởng, Phó trung đoàn hoặc chức danh tương đương từ 10 năm trở lên.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG.....²
(Khen thưởng quá trình cống hiến)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Bí danh³: Nam, nữ:
- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán⁴:
- Nơi thường trú⁴:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):.
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và tóm tắt thành tích quá trình công tác⁵.

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. KÝ LUẬT:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ CÁN BỘ XÁC NHẬN⁷

NGƯỜI BÁO CÁO⁶
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

⁴ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu), tỉnh (thành phố) theo địa danh mới.

⁵ Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng.

Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì tóm tắt báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần); đồng thời, cam kết từ khi có thông báo nghỉ chế độ hưu trí/quyết định nghỉ hưu đến nay, cá nhân chưa được khen thưởng quá trình cống hiến.

Ghi rõ hình thức kỷ luật từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có);

⁶ Đối với cán bộ đã từ trần: Cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên... chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

⁷ Đối với cán bộ đã nghỉ hưu (kể cả trường hợp đã từ trần), trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

XXIX. Thủ tục xét tặng "Huân chương Lao động" cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Lao động" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, gồm:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân, tập thể do cơ quan trình khen thưởng thực hiện;
- Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ phải thực hiện đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử của hồ sơ (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ cấp phát hiện vật khen thưởng, Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 11, mẫu số 12 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

“1. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị.

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị.

3. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị. ”

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG**
(Áp dụng đối với tổ chức)

Tên tổ chức:
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

- Tên tổ chức nước ngoài:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Điện thoại: Fax:.....
- Địa chỉ, văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):
- Địa chỉ trang thông tin điện tử:.....
- Quá trình thành lập và phát triển:.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

.....
.....

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

.....
.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG)
(Áp dụng đối với cá nhân)

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:.....
- Ngày sinh: Giới tính:.....
- Quốc tịch:.....
- Chức vụ:.....
- Địa chỉ nơi ở hoặc trụ sở làm việc:.....

2. Tóm tắt quá trình công tác:.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN/TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

XXX. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng "Huân chương Hữu Nghị" cho cá nhân, tập thể người nước ngoài

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Hữu nghị" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, gồm:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân, tập thể do cơ quan trình khen thưởng thực hiện;
- Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ phải thực hiện đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử của hồ sơ (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ cấp phát hiện vật khen thưởng, Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 11, mẫu số 12 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều 53 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, được sửa đổi, bổ sung năm 2026:

Điều 53. “Huân chương Hữu nghị”

1. “Huân chương Hữu nghị” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, tập thể người nước ngoài có đóng góp to lớn trong xây dựng, củng cố và phát triển tình

hữu nghị giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước trên thế giới và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có tinh thần đoàn kết hữu nghị, tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp, phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam;

b) Có đóng góp to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước hoặc công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại của Việt Nam; có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác tốt đẹp và toàn diện giữa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị.

- Điều 24 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP:

“Điều 24. “Huân chương Hữu nghị”

1. Tiêu chuẩn khen thưởng “Huân chương Hữu nghị” được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng khen thưởng gồm:

a) Cơ quan, tổ chức thuộc Nhà nước, Chính phủ nước ngoài tương đương cấp bộ, tỉnh, thành phố;

b) Tổ chức nước ngoài mà Việt Nam là thành viên hoặc có quan hệ đối tác;

c) Hội Hữu nghị với Việt Nam của các nước;

d) Hội Hữu nghị với Việt Nam cấp tỉnh, bang, thành phố của các nước có quan hệ đối tác đặc biệt, đối tác chiến lược hoặc đối tác toàn diện với Việt Nam;

đ) Cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam;

e) Văn phòng, Cơ quan đại diện thường trú của các tổ chức quốc tế, tổ chức thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam;

g) Tổ chức phi chính phủ nước ngoài có hoạt động tại Việt Nam;

h) Tổ chức nước ngoài khác không thuộc các đối tượng trên nhưng có thành tích đặc biệt xuất sắc và đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Thi đua, khen thưởng được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị;

i) Cá nhân nước ngoài là người đứng đầu cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a khoản 2 Điều này có thời gian đảm nhiệm chức vụ từ 05 năm liên tục trở lên hoặc có thời gian công tác tại Việt Nam ít nhất một nhiệm kỳ 03 năm;

k) Trưởng các Cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam của các nước có quan hệ đối tác đặc biệt, đối tác chiến lược hoặc đối tác toàn diện với Việt Nam có thời gian công tác tại Việt Nam ít nhất một nhiệm kỳ 03 năm;

l) Cá nhân nước ngoài đã được tặng “Huy chương Hữu nghị” và 05 năm tiếp theo tiếp tục có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác tốt đẹp và toàn diện với Việt Nam;

m) Cá nhân nước ngoài không thuộc các đối tượng trên đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 53 của Luật Thi đua, khen thưởng được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG**
(Áp dụng đối với tổ chức)**Tên tổ chức:**
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:**

- Tên tổ chức nước ngoài:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Điện thoại: Fax:.....
- Địa chỉ, văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):
- Địa chỉ trang thông tin điện tử:.....
- Quá trình thành lập và phát triển:.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

.....

.....

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

.....

.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG)
(Áp dụng đối với cá nhân)

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:.....
- Ngày sinh: Giới tính:.....
- Quốc tịch:.....
- Chức vụ:.....
- Địa chỉ nơi ở hoặc trụ sở làm việc:.....

2. Tóm tắt quá trình công tác:.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN/TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

XXXI. Thủ tục tặng hoặc truy tặng "Huy chương Hữu Nghị" cho cá nhân người nước ngoài

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huy chương Hữu nghị" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huy chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huy chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, gồm:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân, tập thể do cơ quan trình khen thưởng thực hiện;
- Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ phải thực hiện đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử của hồ sơ (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huy chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ cấp phát hiện vật khen thưởng, Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 12 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều 58 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 được sửa đổi, bổ sung năm 2026

Điều 58. “Huy chương Hữu nghị”

1. “Huy chương Hữu nghị” để tặng hoặc truy tặng cho người nước ngoài thuộc đối tượng sau đây:

a) Người nước ngoài trong các cơ quan, tổ chức thuộc Nhà nước, Chính phủ nước ngoài tương đương Bộ, ban, ngành, tỉnh; tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tham gia với tư cách là thành viên hoặc có quan hệ đối tác; hội hữu nghị của các nước với Việt Nam; hội hữu nghị cấp tỉnh, bang, thành phố của các nước có quan hệ đối tác đặc biệt, đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với Việt Nam; cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam; văn phòng, cơ quan đại diện thường trú của các tổ chức quốc tế, tổ chức thuộc hệ thống Liên Hợp quốc tại Việt Nam; tổ chức phi chính phủ nước ngoài có hoạt động tại Việt Nam;

b) Lãnh sự Danh dự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nước ngoài có thời gian đảm nhiệm chức vụ từ 03 năm trở lên;

c) Người nước ngoài không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này nhưng có thời gian đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ 05 năm trở lên.

2. “Huy chương Hữu nghị” đề tặng hoặc truy tặng cho cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có tinh thần đoàn kết hữu nghị, tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam;

b) Có nhiều đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hoặc công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Việt Nam; có đóng góp vào việc xây dựng, củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị, hợp tác tốt đẹp giữa Việt Nam với các nước, các tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận và đề nghị.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG)
(Áp dụng đối với cá nhân)

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:.....
- Ngày sinh: Giới tính:.....
- Quốc tịch:.....
- Chức vụ:.....
- Địa chỉ nơi ở hoặc trụ sở làm việc:.....

2. Tóm tắt quá trình công tác:.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN/TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

XXXII. Thủ tục xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)

- Bước 2: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng hoặc không tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, gồm:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân, tập thể do cơ quan trình khen thưởng thực hiện;

- Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ phải thực hiện đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử của hồ sơ (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề nghị khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ nhưng Thủ tướng Chính phủ không quyết định khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng, bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 11, mẫu số 12 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục, tập quán tốt

đẹp của Việt Nam và có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG**
(Áp dụng đối với tổ chức)**Tên tổ chức:**
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:**

- Tên tổ chức nước ngoài:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Điện thoại: Fax:.....
- Địa chỉ, văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):
- Địa chỉ trang thông tin điện tử:.....
- Quá trình thành lập và phát triển:.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

.....

.....

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

.....

.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG)
(Áp dụng đối với cá nhân)

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:.....
- Ngày sinh: Giới tính:.....
- Quốc tịch:.....
- Chức vụ:.....
- Địa chỉ nơi ở hoặc trụ sở làm việc:.....

2. Tóm tắt quá trình công tác:.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN/TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

XXXIII. Thủ tục xét tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" cho hộ gia đình

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3: Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ xét, tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ".

- Bước 4: Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng hoặc không tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ".

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;
- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử của hồ sơ (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng.

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không quyết định khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng, Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 08 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¹*Tỉnh (thành phố), ngày... tháng...năm...***BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG**²**(Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề, khen thưởng chuyên đề)****Tên tập thể hoặc cá nhân hoặc hộ gia đình đề nghị khen thưởng**
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đối với hộ gia đình ghi rõ: Họ và tên chủ hộ, số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; nơi thường trú....

3. Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo kết quả thành tích xuất sắc đạt được, các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị; các thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo; thành tích đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội (đối với hộ gia đình); các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội...³.

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG⁵**
(Ký, đóng dấu)**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN
BÁO CÁO⁴**
(Ký, đóng dấu)¹ Địa danh.² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định.³ Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.⁴ Đối với cá nhân: Ghi “Người báo cáo thành tích” và ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

⁵ Xác nhận của Bộ, ban, ngành, tỉnh. Đối với thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo phải ghi rõ mức độ đóng góp (nhiều đóng góp lớn, đóng góp lớn, có nhiều đóng góp, có đóng góp) tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng; đối với hộ gia đình phải xác nhận rõ thành tích đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

XXIV. Thủ tục tặng hoặc truy tặng "Huân chương Dũng cảm"

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng "Huân chương Dũng cảm" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huân chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp theo số Mẫu 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;

- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định này (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử của hồ sơ (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng; Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 06 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

“Huân chương Dũng cảm” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có hành động dũng cảm khi cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân trong thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, tai nạn, cháy, nổ, đấu tranh phòng, chống tội phạm hoặc dũng cảm xung phong vào nơi nguy hiểm nhằm bảo vệ tính mạng của người dân và thành tích đạt được có tác dụng động viên, giáo dục, nêu gương trong phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc toàn quốc.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;
- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¹Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...**BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG)²
(Khen thưởng theo thủ tục đơn giản)****Tên tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng³****I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

- Đối với tập thể ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; số CCCD (đối với cá nhân còn sống); nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung: Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc được giải thưởng quốc tế của khu vực hoặc thế giới hoặc thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước hoặc khen thưởng thành tích xuất sắc tiêu biểu theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, công tác của tập thể hoặc cá nhân (ngư dân, đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân, người yếu thế, khuyết tật) hoặc cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện hoặc khen thưởng niên hạn hoặc thành tích có nội dung bí mật nhà nước.

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)****ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ⁴
(Ký, đóng dấu)**¹ Địa danh.² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng (Bằng khen, Huân chương...).³ Ghi rõ đầy đủ, không viết tắt.⁴ Đối với cá nhân ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

XXXV. Thủ tục xét tặng hoặc truy tặng “Huy chương Quân kỳ quyết thắng”, “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc”, “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang”

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an có tờ trình, trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng “Huy chương Quân kỳ quyết thắng”, “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc”, “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang” qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, không trình tặng thưởng Huy chương.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, gồm:

- Tờ trình của bộ, ban, ngành, tỉnh;

- Bản danh sách trích ngang của các trường hợp đề nghị khen thưởng Huy chương.

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử của hồ sơ (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng.

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huy chương. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời

hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều 55, 56, 57 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 được sửa đổi, bổ sung năm 2026

Điều 55. “Huy chương Quân kỳ quyết thắng”

“Huy chương Quân kỳ quyết thắng” để tặng hoặc truy tặng cho quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng thuộc Quân đội nhân dân có quá trình công tác liên tục từ 25 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 56. “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc”

“Huy chương Vì an ninh Tổ quốc” để tặng hoặc truy tặng cho sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân có quá trình công tác liên tục từ 25 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 57. “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang”

1. “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang” để tặng hoặc truy tặng cho quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan,

hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Tiêu chuẩn tặng hoặc truy tặng “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang” đối với cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này như sau:

a) “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình công tác liên tục từ 20 năm trở lên;

b) “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình công tác liên tục từ 15 năm đến dưới 20 năm;

c) “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có quá trình công tác liên tục từ 10 năm đến dưới 15 năm.

3. Việc tặng hoặc truy tặng “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang” đối với cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này có thời gian làm nhiệm vụ trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ hoặc làm nhiệm vụ quốc tế được quy định như sau:

a) Hạ sĩ quan, chiến sĩ thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân có thời gian làm nhiệm vụ từ đủ 01 năm trở lên thì được tặng “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang” hạng Ba;

b) Quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng thuộc Quân đội nhân dân, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân hy sinh và được công nhận liệt sĩ có thời gian làm nhiệm vụ chưa đủ 01 năm thì được truy tặng “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang” hạng Ba; có thời gian làm nhiệm vụ từ 01 năm đến dưới 05 năm thì được truy tặng “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang” hạng Nhì; có thời gian làm nhiệm vụ từ 05 năm trở lên thì được truy tặng “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang” hạng Nhất; trường hợp tổng thời gian công tác đã đủ điều kiện tặng “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang” mà chưa đề nghị khen thưởng hoặc đã được tặng “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang” mà chưa đủ điều kiện để tặng “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang” hạng cao hơn thì được truy tặng nâng lên một hạng;

c) Thời gian làm nhiệm vụ trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc làm nhiệm vụ quốc tế của quân nhân, công nhân, công chức, viên chức quốc phòng thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân được nhân hệ số 02 khi tính thời gian công tác để tặng “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang” các hạng quy định tại khoản 2 Điều này.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

XXXVI. Thủ tục xét tặng danh hiệu "Tinh Anh hùng, Thành phố Anh hùng"

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng danh hiệu "Tinh Anh hùng, Thành phố Anh hùng" qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ và lấy ý kiến của cơ quan chức năng có liên quan và tham mưu Bộ trưởng Bộ Nội vụ báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn và ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng danh hiệu "Tinh Anh hùng, Thành phố Anh hùng".

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước quyết định tặng danh hiệu "Tinh Anh hùng, Thành phố Anh hùng" hoặc Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước không tặng danh hiệu "Tinh Anh hùng, Thành phố Anh hùng".

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, gồm

- Tờ trình của tỉnh, thành phố;
- Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị xét tặng danh hiệu Anh hùng có xác nhận của cấp trình Thủ tướng Chính phủ;
- Biên bản xét khen thưởng và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ (bản chính) và các tệp tin điện tử của hồ sơ (file word và file pdf) của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước)"

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Việc xem xét hồ sơ đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu Anh hùng thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 44 Nghị định số 368/2025/NĐ-CP và Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến cấp tỉnh;

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng; cấp tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch nước tặng danh hiệu "Tỉnh Anh hùng, Thành phố Anh hùng".

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 09 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Danh hiệu “Tỉnh Anh hùng”, “Thành phố Anh hùng” để tặng cho tỉnh, thành phố đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thành tích đặc biệt xuất sắc và toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; đóng góp to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

2. Năng động, sáng tạo, là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ, là động lực thúc đẩy sự phát triển của khu vực và cả nước trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế;

3. Tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể đoàn kết, thống nhất.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG.....²

Tên tập thể đề nghị
 (Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử.
- Quá trình thành lập và phát triển.
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ³.

2. Chức năng nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...)⁴.

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu⁵.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁷.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁸

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng (nếu tập thể có tổ chức đảng):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận

3. Danh hiệu thi đua:

Năm thành tích xét tặng danh hiệu thi đua	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi danh hiệu đề nghị (Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân).

³ Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh nêu rõ tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị (trừ báo cáo thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc thành tích đặc biệt khác).

Báo cáo nêu rõ nội dung thành tích đạt được theo quy định tại Điều 62 (đối với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân); Điều 63 (đối với Anh hùng Lao động) của Luật Thi đua, khen thưởng. Thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong 10 năm gần đây (có so sánh với các năm trước); ví dụ:

- Đối với trường học: Báo cáo thể hiện rõ kết quả công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Có bảng thống kê để so sánh về tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám miễn phí; chất lượng khám, chữa bệnh; số đề tài nghiên cứu khoa học, số sáng kiến áp dụng khoa học kỹ thuật trong khám, chữa bệnh...

- Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh: Có bảng thống kê để so sánh về tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; phúc lợi xã hội; việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

⁵ Nêu các biện pháp để đạt thành tích dẫn đầu trong đổi mới công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, sáng kiến, kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học... mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ngành, địa phương được nhân dân và cấp có thẩm quyền công nhận.

⁶ Việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phòng chống cháy, nổ; các hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể); đối với tập thể (có tổ chức đảng) đề nghị hình thức khen thưởng theo tiêu chuẩn có tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng, trong đó, có ít nhất 50% số năm tính thành tích khen thưởng được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc được đánh giá trong sạch, vững mạnh.

⁸ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng. Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định hoặc số văn bản xác nhận, ngày, tháng, năm, cơ quan xác nhận.

XXXVII. Thủ tục khen thưởng theo thủ tục đơn giản

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ và đề nghị bổ sung trong trường hợp cần thiết; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp theo Mẫu 06, 07, 08, 11, 12 Phụ lục I ban hành kèm theo của Nghị định này;

- Các văn bản liên quan theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định này (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) kèm theo các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ đến Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng

Trung ương) qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước).

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng, trong thời gian 10 ngày làm việc (đối với thành tích đột xuất 05 ngày làm việc), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ cho Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc (05 ngày làm việc đối với thành tích đột xuất) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước. Trường hợp Bộ Nội vụ lấy ý kiến đề khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến thống nhất hoặc đồng ý của cơ quan chức năng, Bộ Nội vụ trình khen thưởng theo quy định.

- Trường hợp Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đã trình Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng nhưng Thủ tướng Chính phủ không quyết định khen thưởng hoặc không đề nghị Chủ tịch nước quyết định khen thưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng nhưng Chủ tịch nước không khen thưởng thì sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Văn phòng Chính phủ hoặc Văn phòng Chủ tịch nước về việc không khen thưởng, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Bộ, ban, ngành, tỉnh;

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với Quyết định khen thưởng có dưới 100 trường hợp và trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với các Quyết định khen thưởng có từ 100 trường hợp trở lên (không bao gồm thời gian đóng dấu bằng), Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng, bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng có trách nhiệm đến nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng và cấp phát cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ hoặc quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Báo cáo thành tích theo mẫu số 06, mẫu số 07, mẫu số 08, mẫu số 11, mẫu số 12 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

1. Việc khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước; khen thưởng theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền nhằm kịp thời động viên tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc tiêu biểu.

2. Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc được giải thưởng quốc tế của khu vực hoặc thế giới.

3. Khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện;

4. Khen thưởng cống hiến, khen thưởng niên hạn, khen thưởng đối ngoại;

5. Khen thưởng thành tích có nội dung bí mật nhà nước.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¹Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm...**BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG)²
(Khen thưởng theo thủ tục đơn giản)****Tên tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng³****I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

- Đối với tập thể ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; số CCCD (đối với cá nhân còn sống); nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung: Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc được giải thưởng quốc tế của khu vực hoặc thế giới hoặc thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước hoặc khen thưởng thành tích xuất sắc tiêu biểu theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, công tác của tập thể hoặc cá nhân (ngư dân, đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân, người yếu thế, khuyết tật) hoặc cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện hoặc khen thưởng niên hạn hoặc thành tích có nội dung bí mật nhà nước.

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)****ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ⁴
(Ký, đóng dấu)**¹ Địa danh.² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng (Bằng khen, Huân chương...).³ Ghi rõ đầy đủ, không viết tắt.⁴ Đối với cá nhân ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG.....²
(Khen thưởng quá trình cống hiến)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Bí danh³: Nam, nữ:
- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán⁴:
- Nơi thường trú⁴:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):.
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và tóm tắt thành tích quá trình công tác⁵.

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. KÝ LUẬT:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ CÁN BỘ XÁC NHẬN⁷

NGƯỜI BÁO CÁO⁶
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

¹ Địa danh.

² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

⁴ Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu), tỉnh (thành phố) theo địa danh mới.

⁵ Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng.

Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì tóm tắt báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần); đồng thời, cam kết từ khi có thông báo nghỉ chế độ hưu trí/quyết định nghỉ hưu đến nay, cá nhân chưa được khen thưởng quá trình cống hiến.

Ghi rõ hình thức kỷ luật từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có);

⁶ Đối với cán bộ đã từ trần: Cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên... chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

⁷ Đối với cán bộ đã nghỉ hưu (kể cả trường hợp đã từ trần), trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¹Tỉnh (thành phố), ngày... tháng...năm...**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG**²**(Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề, khen thưởng chuyên đề)****Tên tập thể hoặc cá nhân hoặc hộ gia đình đề nghị khen thưởng**
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đối với hộ gia đình ghi rõ: Họ và tên chủ hộ, số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; nơi thường trú....

3. Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo kết quả thành tích xuất sắc đạt được, các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị; các thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo; thành tích đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội (đối với hộ gia đình); các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội...³.

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG⁵**
(Ký, đóng dấu)**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN
BÁO CÁO⁴**
(Ký, đóng dấu)¹ Địa danh.² Ghi hình thức đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định.³ Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.⁴ Đối với cá nhân: Ghi “Người báo cáo thành tích” và ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

⁵ Xác nhận của Bộ, ban, ngành, tỉnh. Đối với thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo phải ghi rõ mức độ đóng góp (nhiều đóng góp lớn, đóng góp lớn, có nhiều đóng góp, có đóng góp) tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng; đối với hộ gia đình phải xác nhận rõ thành tích đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG**
(Áp dụng đối với tổ chức)**Tên tổ chức:**
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:**

- Tên tổ chức nước ngoài:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Điện thoại: Fax:.....
- Địa chỉ, văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):
- Địa chỉ trang thông tin điện tử:.....
- Quá trình thành lập và phát triển:.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

.....

.....

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

.....

.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG)
(Áp dụng đối với cá nhân)

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:.....
- Ngày sinh: Giới tính:.....
- Quốc tịch:.....
- Chức vụ:.....
- Địa chỉ nơi ở hoặc trụ sở làm việc:.....

2. Tóm tắt quá trình công tác:.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN/TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

XXXVIII. Thủ tục điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng cấp Nhà nước

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh thông tin quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước điều chỉnh thông tin trong quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh thông tin quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước điều chỉnh thông tin trong quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước.

- Bước 3. Thủ tướng Chính phủ ra quyết định điều chỉnh thông tin quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch nước điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ, gồm:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh đề nghị điều chỉnh thông tin;
- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh đã trình khen thưởng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình trước đây (nếu có);
- Bằng gốc (nếu có); Bản sao y quyết định khen thưởng; Bản sao y Bản khai thành tích kháng chiến hoặc Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân, hộ gia đình.

b) Số lượng hồ sơ có 01 bộ bản giấy (bản chính) kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ gửi đến Bộ Nội vụ qua Hệ thống phần mềm điện tử do Bộ Nội vụ hướng dẫn, trừ nội dung bí mật nhà nước.

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo danh sách và các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng cấp Nhà nước.

4. Thời hạn giải quyết

- Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục điều chỉnh thông tin khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) thông báo bằng văn bản trả lại hồ sơ đề nghị điều chỉnh cho Bộ, ban, ngành, tỉnh trình khen thưởng; văn bản thông báo phải nêu rõ căn cứ pháp lý trả lại hồ sơ khen thưởng.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ ra quyết định điều chỉnh thông tin quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch nước điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng.

- Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ trong thời hạn 10 ngày làm việc, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) cấp phát hiện vật khen thưởng; Bộ, ban, ngành, tỉnh đề nghị điều chỉnh thông tin khen thưởng có trách nhiệm đền nhận đồng bộ hiện vật khen thưởng.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chỉnh thông tin quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ hoặc quyết định điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 01, mẫu số 02, mẫu số 03, mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Tập thể, cá nhân, hộ gia đình bị sai thông tin trong quyết định khen thưởng cấp Nhà nước có đơn hoặc văn bản đề nghị điều chỉnh thông tin gửi Bộ, ban, ngành, tỉnh nơi trình khen thưởng trước đây, kèm theo Bản sao y quyết định khen thưởng, Bằng gốc (nếu có).

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:
 V/v đề nghị điều chỉnh thông tin quyết
 định khen thưởng cấp Nhà nước

Hà Nội, ngày tháng năm

Kính gửi:¹

Tên tập thể đề nghị điều chỉnh²:
 Trục thuộc³:
 Địa chỉ hiện nay:
 Điện thoại liên hệ:
 Đã được tặng thưởng⁴:
 Theo Quyết định số⁵: ngày tháng năm
 Của⁶:
 Số sổ vàng⁷:
 Đơn vị trình khen⁸:
 Lý do điều chỉnh⁹:
 Thông tin khen thưởng bị sai¹⁰:
 Đề nghị điều chỉnh thông tin thành¹⁰:

(Có hiện vật xin điều chỉnh kèm theo)

(Tên tập thể đề nghị điều chỉnh) cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng:

1. Ghi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
2. Ghi tên của tập thể được khen thưởng.
3. Ghi tên đơn vị cấp trên trực tiếp.
4. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.
5. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.
6. Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.
7. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.
8. Đơn vị trình khen: Ghi tên bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố đã trình khen cho tập thể.
9. Ghi bị sai thông tin khen thưởng trong quyết định.
10. Ghi những thông tin bị sai so với bản khai thành tích hoặc báo cáo thành tích.
11. Ghi những thông tin cần điều chỉnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG

Kính gửi:¹

Tên cá nhân, hộ gia đình đề nghị²:
 Số CCCD:
 Đề nghị cho³:
 Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác⁴:
 Địa chỉ hiện nay:
 Điện thoại liên hệ:
 Đã được tặng thưởng⁵:
 Theo Quyết định số⁶: ngày tháng năm
 Của⁷:
 Số sổ vàng⁸:
 Đơn vị trình khen⁹:

Thông tin bị sai¹⁰:
 Đề nghị điều chỉnh thành¹¹:

(Có hiện vật xin điều chỉnh kèm theo)

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

(Địa danh), ngày tháng năm
Người đề nghị

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng:

- 1: Ghi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
- 2: Ghi tên của người đề nghị điều chỉnh nếu thân nhân đề nghị cho đối tượng được khen thưởng. Ghi tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen thưởng đề nghị điều chỉnh cho bản thân.
- 3: Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần điều chỉnh.
- 4: Ghi quê quán đối với đối tượng được khen thưởng kháng chiến. Ghi chức vụ, đơn vị công tác đối với đối tượng được khen thưởng kinh tế xã hội. (Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị khi được khen thưởng, không ghi theo địa danh mới).
- 5: Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.
- 6: Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.
- 7: Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.
- 8: Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc sổ sổ vàng ghi trên bằng.
- 9: Đơn vị trình khen: Ghi tên bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố đã trình khen cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình trước đây.
- 10: Ghi thông tin bị sai trong quyết định.
- 11: Ghi thông tin cần điều chỉnh.

Mẫu số 03

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND

Địa danh, ngày tháng năm 20

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị điều chỉnh thông tin
Quyết định khen thưởng cấp Nhà nước

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số...../2026/NĐ-CP ngày/....../2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

..... kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ:

Xem xét điều chỉnh thông tin Quyết định khen thưởng (đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ) đối với... trường hợp. Cụ thể như sau:

1.;
2.;
3.

(Có hồ sơ, danh sách chi tiết kèm theo)

Hoặc xem xét, trình Chủ tịch nước điều chỉnh thông tin Quyết định khen thưởng (đối với các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước) đối với..... trường hợp; cụ thể như sau:

1.;
2.;
3.

(Có hồ sơ, danh sách chi tiết kèm theo)

Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

Thủ trưởng đơn vị

- Như trên;
- Bộ Nội vụ;
- ;
-;
- Lưu: VT,

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN
TRONG QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG**

(Kèm theo Tờ trình số: ngày tháng năm của)

TT	Số Tờ trình của bộ, ban, ngành, tỉnh/ ngày tháng năm (nếu có)	Thông tin theo quyết định khen thưởng					Thông tin khen thưởng trong quyết định chưa đúng	Nội dung thông tin đề nghị điều chỉnh	Hiện vật khen thưởng kèm theo
		Hình thức khen thưởng/ Danh hiệu thi đua	Tên đối tượng được khen thưởng	Quê quán/ chức vụ, đơn vị công tác	Số quyết định, ngày tháng năm	Số sổ vàng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Địa danh, ngày tháng năm 20

Thủ trưởng đơn vị

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

1. Ghi số thứ tự trong danh sách.
2. Ghi số/ngày, tháng năm của Tờ trình bộ, ngành, địa phương đã trình khen cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình được khen thưởng (nếu có).
3. Ghi tên hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân, hộ gia đình được khen thưởng.
4. Ghi tên tập thể hoặc cá nhân, hộ gia đình được khen thưởng đúng theo quyết định khen thưởng.
5. Ghi quê quán đối với đối tượng khen thưởng kháng chiến, ghi chức vụ, đơn vị công tác đối với khen kinh tế xã hội.
6. Ghi số/ ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng.
7. Ghi số thứ tự trong quyết định hoặc sổ sổ vàng ghi trên bằng.
8. Ghi nội dung thông tin khen thưởng bị sai trong quyết định khen thưởng.
9. Ghi nội dung cần điều chỉnh trong quyết định khen thưởng.
10. Ghi bằng gốc nếu có bằng, ghi bằng gốc thất lạc nếu không có bằng gốc.

XXXIX. Thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Tập thể có công văn, cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp đổi (Mẫu 4.1 và 4.2 Phụ lục II.4 của Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg) kèm hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi gửi tới bộ, ban, ngành, tỉnh đã trình khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình trước đây; Bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện tra cứu, đối chiếu với hồ sơ lưu trữ, xác nhận thông tin khen thưởng, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị cấp đổi của tập thể, cá nhân, hộ gia đình tổng hợp và trình Bộ Nội vụ cấp đổi hiện vật khen thưởng theo Mẫu 4.5 Phụ lục II.4 của Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg và công văn hoặc đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của tập thể, cá nhân, hộ gia đình.

Bộ, ban, ngành, tỉnh giữ lại hiện vật khen thưởng cũ, hư hỏng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện thanh lý, tiêu hủy theo quy định và việc sử dụng hiện vật khen thưởng cấp đổi đúng mục đích. Đồng thời bộ, ban, ngành, tỉnh có trách nhiệm nhận hiện vật khen thưởng sau khi Bộ Nội vụ thực hiện cấp đổi và cấp phát cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình theo quy định.

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) tra cứu, xác nhận khen thưởng và thực hiện cấp đổi hiện vật khen thưởng theo đề nghị của bộ, ban, ngành, tỉnh.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có 01 bộ (bản chính) kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước, gồm:

- Công văn đề nghị cấp đổi của bộ, ban, ngành, tỉnh kèm danh sách theo Mẫu 4.5 Phụ lục II.4 của Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg;

- Công văn hoặc đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của tập thể, cá nhân, hộ gia đình.

4. Thời hạn giải quyết

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị cấp đổi của cá nhân, tập thể, Bộ, ban, ngành, tỉnh gửi hồ sơ tới Bộ Nội vụ.

- Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) trong thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trả kết quả cấp đổi cho bộ, ban, ngành, tỉnh.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Hiện vật cấp đổi.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Mẫu 4.1, mẫu 4.2, mẫu 4.5, mẫu 4.7 Phụ lục II.4 kèm theo Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Cá nhân, hộ gia đình khi có danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước vì lý do khách quan bị hư hỏng, rách nát không còn sử dụng được, gồm: Huân chương, Huy chương, huy hiệu của danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Kỷ niệm chương”; Bằng của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16.

- Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.....
 V/v đề nghị cấp đổi hiện vật
 khen thưởng cấp nhà nước

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm...

Kính gửi:¹

Tên tập thể đề nghị cấp đổi²:

Trực thuộc³:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng⁴:

Theo Quyết định số⁵: ngày tháng năm

Của⁶:

Số sổ vàng⁷:

Đơn vị trình khen⁸:

Lý do cấp đổi⁹:

Hiện vật xin cấp đổi¹⁰:

1.

2.

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo)

(Tên tập thể đề nghị cấp đổi) cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2. Ghi tên của tập thể được khen thưởng.

3. Ghi tên đơn vị cấp trên trực tiếp.

4. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

5. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

6. Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.

7. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.

8. Đơn vị trình khen: Ghi tên bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố đã trình khen cho tập thể.

9. Ghi hư hỏng hoặc ghi in sai bằng.

10. Ghi bằng, huân, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương (có nhu cầu cấp đổi hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi:¹

Tên cá nhân, hộ gia đình đề nghị cấp đổi²:
 Số CCCD
 Cấp đổi cho³:
 Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác⁴:
 Địa chỉ hiện nay:
 Điện thoại liên hệ:
 Đã được tặng thưởng⁵:
 Theo Quyết định số⁶: ngày tháng năm
 Của⁷:
 Số sổ vàng⁸:
 Đơn vị trình khen⁹:
 Lý do cấp đổi¹⁰:
 Hiện vật xin cấp đổi¹¹:
 1.
 2.

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo)

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Địa danh), ngày tháng năm...

Người đề nghị

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
2. Ghi tên của người đề nghị cấp đổi nếu thân nhân đề nghị cấp đổi cho đối tượng được khen thưởng. Ghi tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen thưởng đề nghị cấp đổi cho bản thân. Ghi tên người đại diện hộ gia đình nếu đề nghị cấp đổi cho hộ gia đình.
3. Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần cấp đổi.
4. Ghi quê quán đối với đối tượng được khen thưởng kháng chiến. Ghi chức vụ, đơn vị công tác đối với đối tượng được khen thưởng kinh tế xã hội (Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị khi được khen thưởng, không ghi theo địa danh mới). Ghi địa chỉ hộ gia đình nếu đề nghị cấp đổi cho hộ gia đình.
5. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.
6. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.
7. Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.
8. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.
9. Đơn vị trình khen: Ghi tên bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố đã trình khen cho cá nhân, hộ gia đình.
10. Ghi hư hỏng hoặc ghi in sai bằng.

11. Ghi bằng, huân, huy chương, kỷ niệm chương (có nhu cầu cấp đổi hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó).

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Công văn số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

TT	Hình thức khen thưởng /Danh hiệu thi đua	Tên đối tượng được khen thưởng	Quê quán/ Chức vụ, đơn vị công tác	Số Quyết định khen thưởng	Ngày, tháng, năm Quyết định	Số sổ vàng	Họ và tên người ký bằng	Đơn vị trình khen thưởng	Hiện vật đề nghị cấp đổi		Lý do cấp đổi
									Bằng	Huân chương/ Huy chương/ Huy hiệu/KNC	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Tổng số:..... trường hợp cấp đổi

Có:..... hiện vật khen thưởng cấp đổi kèm theo

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-
- Ghi số thứ tự trong danh sách.
 - Ghi tên hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua của đối tượng được khen thưởng.
 - Ghi tên tập thể hoặc cá nhân, hộ gia đình được khen thưởng.
 - Ghi quê quán đối với đối tượng khen thưởng kháng chiến, ghi chức vụ, đơn vị công tác đối với khen kinh tế xã hội.
 - Ghi số của Quyết định khen thưởng.
 - Ghi ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng.
 - Ghi số thứ tự trong quyết định hoặc sổ sổ vàng ghi trên bằng.
 - Ghi họ và tên người ký bằng.
 - Ghi tên bộ, ban, ngành, đoàn thể, tỉnh, thành phố đã trình khen cho đối tượng được khen thưởng trước đây.
 - Tích dấu “X” nếu đề nghị cấp đổi bằng.
 - Tích dấu “X” nếu đề nghị cấp đổi huân chương, huy chương, kỷ niệm chương.
 - Ghi bị hư hỏng hoặc in sai bằng.

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ... /GCN-BNV

*Hà Nội, ngày...tháng....năm ...***GIẤY CHỨNG NHẬN
Cấp đổi bằng (1)**

Bộ Nội vụ chứng nhận cấp đổi bằng cho:

Tên tập thể (họ và tên cá nhân, hộ gia đình):.....

Quê quán (chức vụ, đơn vị công tác):.....

Đã được tặng thưởng:.....(1).....

Thành tích khen thưởng:.....(2).....

Theo Quyết định (Nghị quyết, Lệnh) số:.....ngày ... tháng ... năm

Của.....(3).....

Số sổ vàng:

Đơn vị trình khen:.....(4).....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
*(Chữ ký, dấu)***Họ và tên**

Ghi chú: Các thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đều đúng theo Quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền.

(1) Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước;

(2) Ghi câu thành tích trong Quyết định khen thưởng;

(3) Ghi thẩm quyền quyết định khen thưởng;

(4) Ghi bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố đã trình khen thưởng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình.

XXXX. Thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Tập thể có công văn, cá nhân, hộ gia đình có đơn đề nghị cấp lại (Mẫu 4.3 và 4.4 Phụ lục II.4 Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng) gửi bộ, ban, ngành, tỉnh đã trình khen cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình trước đây; Bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện tra cứu, đối chiếu với hồ sơ lưu trữ, xác nhận thông tin khen thưởng, tổng hợp và trình Bộ Nội vụ cấp lại hiện vật khen thưởng kèm theo danh sách (Mẫu số 4.6 Phụ lục II.4 Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) tra cứu, xác nhận khen thưởng và thực hiện cấp lại hiện vật khen thưởng theo đề nghị của bộ, ban, ngành, tỉnh.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Hồ sơ đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước có 01 bộ (bản chính) gồm:

- Công văn đề nghị cấp lại của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp lại của cá nhân, hộ gia đình khi có hiện vật khen thưởng của các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước vì lý do khách quan cá nhân, tập thể, hộ gia đình làm mất, thất lạc không còn lưu giữ, gồm: Huân chương, Huy chương, huy hiệu của danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Kỷ niệm chương”; Bảng của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước gửi bộ, ban, ngành, tỉnh đã trình khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

- Công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng cấp nhà nước của bộ, ban, ngành, tỉnh kèm theo danh sách (Mẫu 4.6 Phụ lục II.4 Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg) gửi Bộ Nội vụ.

4. Thời hạn giải quyết

- Bộ, ban, ngành, tỉnh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị cấp lại của cá nhân, tập thể, hộ gia đình gửi hồ sơ tới Bộ Nội vụ.

- Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) trong thời hạn 90 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trả kết quả cấp lại cho bộ, ban, ngành, tỉnh.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Hiện vật cấp lại.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Mẫu 4.3, mẫu 4.4, mẫu 4.6, mẫu 4.8 Phụ lục II.4 kèm theo Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Cá nhân, hộ gia đình khi có hiện vật khen thưởng của các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước vì lý do khách quan cá nhân, tập thể, hộ gia đình làm mất, thất lạc không còn lưu giữ, gồm: Huân chương, Huy chương, huy hiệu của danh hiệu vinh dự Nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Kỷ niệm chương”; Bằng của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước gửi bộ, ban, ngành, tỉnh đã trình khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16.

- Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Mẫu 4.3

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../
 V/v đề nghị cấp lại hiện vật
 khen thưởng cấp nhà nước

(Địa danh), ngày... tháng ... năm...

Kính gửi:¹

Tên tập thể đề nghị cấp lại²:

Trực thuộc³:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng⁴:

Theo Quyết định số⁵: ngày tháng năm

Của⁶:

Số sổ vàng⁷:

Đơn vị trình khen⁸:

Lý do cấp lại: ⁹

Hiện vật xin cấp lại: ¹⁰

1.....

2.....

(Tên tập thể đề nghị cấp lại) cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2. Ghi tên của tập thể được khen thưởng.

3. Ghi tên đơn vị cấp trên trực tiếp.

4. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

5. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

6. Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.

7. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.

8. Đơn vị trình khen: Ghi tên bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố đã trình khen cho tập thể.

9. Ghi thất lạc.

10. Ghi bằng, huân, huy chương, kỷ niệm chương (có nhu cầu cấp lại hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi:¹

Tên cá nhân, hộ gia đình đề nghị cấp lại²:

Số CCCD:

Cấp lại cho³:

Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác⁴:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng⁵:

Theo Quyết định số⁶: ngày tháng năm

Của⁷:.....

Số sổ vàng⁸:

Đơn vị trình khen⁹:

Lý do cấp lại¹⁰:

Hiện vật xin cấp lại¹¹ :

1.

2.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

Người đề nghị

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2. Ghi tên của người đề nghị cấp lại nếu thân nhân đề nghị cấp lại cho đối tượng được khen thưởng. Ghi tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen thưởng đề nghị cấp lại cho bản thân. Ghi tên người đại diện hộ gia đình nếu đề nghị cấp lại cho hộ gia đình.

3. Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần cấp lại.

4. Ghi quê quán đối với đối tượng được khen thưởng kháng chiến. Ghi chức vụ, đơn vị công tác đối với đối tượng được khen thưởng kinh tế xã hội (Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị công tác khi được khen thưởng, không ghi theo địa danh mới). Ghi địa chỉ hộ gia đình nếu đề nghị cấp lại cho hộ gia đình.

5. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

6. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

7. Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.

8. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc sổ sổ vàng ghi trên bằng.

9. Đơn vị trình khen: Ghi tên bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố đã trình khen cho cá nhân, hộ gia đình.

10. Ghi thất lạc.

11. Ghi bằng, huân, huy chương, kỷ niệm chương (có nhu cầu cấp lại hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó).

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Công văn số ...ngày ... tháng ... năm của ...)

TT	Hình thức khen thưởng / Danh hiệu thi đua	Tên đối tượng được khen thưởng	Quê quán/ Chức vụ, đơn vị công tác	Số Quyết định khen thưởng	Ngày, tháng, năm Quyết định	Số sổ vàng	Họ và tên người ký bằng	Đơn vị trình khen thưởng	Hiện vật đề nghị cấp lại		Lý do cấp lại
									Bằng	Huân chương/ Huy chương/ Huy hiệu/KNC	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Tổng số:..... trường hợp cấp lại.

Địa danh, ngày ... tháng ... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-
- Ghi số thứ tự trong danh sách.
 - Ghi tên hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua của đối tượng được khen thưởng.
 - Ghi tên tập thể hoặc cá nhân, hộ gia đình được khen thưởng.
 - Ghi quê quán đối với đối tượng khen thưởng kháng chiến, ghi chức vụ, đơn vị công tác đối với khen kinh tế xã hội.
 - Ghi số của Quyết định khen thưởng.
 - Ghi ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng.
 - Ghi số thứ tự trong quyết định hoặc sổ sổ vàng ghi trên bằng.
 - Ghi họ và tên người ký bằng.
 - Ghi tên bộ, ban, ngành, đoàn thể, tỉnh, thành phố đã trình khen cho đối tượng được khen thưởng trước đây.
 - Tích dấu “X” nếu đề nghị cấp lại bằng.
 - Tích dấu “X” nếu đề nghị cấp lại huân chương, huy chương, kỷ niệm chương.
 - Ghi bị thất lạc.

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /GCN-BNV

*Hà Nội, ngày...tháng...năm ...***GIẤY CHỨNG NHẬN**
Cấp lại bằng.....(1)

Bộ Nội vụ chứng nhận cấp lại bằng cho:

Tên tập thể (họ và tên cá nhân, hộ gia đình):.....

Quê quán (chức vụ, đơn vị công tác):.....

Đã được tặng thưởng:.....(1).....

Thành tích khen thưởng:.....(2).....

Theo Quyết định (Nghị quyết, Lệnh) số:..... ngày ... tháng ... năm

Của.....(3).....

Số sổ vàng:

Đơn vị trình khen:.....(4).....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
*(Chữ ký, dấu)***Họ và tên****Ghi chú:** Các thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đều đúng theo Quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền.

(1) Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước.

(2) Ghi câu thành tích trong Quyết định khen thưởng.

(3) Ghi thẩm quyền quyết định khen thưởng.

(4) Ghi bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố đã trình khen thưởng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình.

XXXXI. Thủ tục tước hoặc phục hồi danh hiệu vinh dự nhà nước

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định việc tước hoặc phục hồi danh hiệu vinh dự nhà nước qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xét, đề nghị Chủ tịch nước quyết định việc tước hoặc phục hồi danh hiệu vinh dự nhà nước.

- Bước 4. Chủ tịch nước ra quyết định tước hoặc phục hồi danh hiệu.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Hồ sơ đề nghị tước, đề nghị phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước có 01 bộ bản giấy (bản chính) gồm:

- Tờ trình của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

- Báo cáo tóm tắt của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng trong đó nêu rõ nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị và ý kiến của cấp có thẩm quyền.

b) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo hồ sơ được quy định tại khoản 4 Điều 60 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP.

4. Thời hạn giải quyết

- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổng hợp hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định: Tước hoặc phục hồi danh hiệu vinh dự nhà nước, cá nhân, tập thể có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho bộ, ban, ngành, tỉnh nơi đã trình khen và chi tiền thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định tước hoặc phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự Nhà nước của Chủ tịch nước.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Khoản 3, 4, 5, 6, 7 Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 được sửa đổi, bổ sung năm 2026

Điều 93. Xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng

.....

“3. Cá nhân được tặng danh hiệu vinh dự nhà nước mà bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân hoặc tử hình thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Cá nhân được tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” thời kỳ kháng chiến, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” mà bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật về một trong các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội khác bị áp dụng hình phạt tù chung thân hoặc tử hình hoặc tham gia hoạt động chống phá chế độ, Đảng, Nhà nước, đảo ngũ, phản bội, chiêu hồi mà bị chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước.

5. Pháp nhân thương mại được tặng danh hiệu vinh dự nhà nước mà bị kết tội bằng bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và bị áp dụng hình phạt đình chỉ hoạt động vĩnh viễn thì bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước.

6. Cá nhân, pháp nhân thương mại bị tước danh hiệu vinh dự nhà nước mà sau đó có bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên không có tội, miễn trách nhiệm hình sự hoặc không thuộc trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này thì được phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.

7. Chủ tịch nước quyết định tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.”

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

XXXXII. Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, người đứng đầu các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch nước hủy bỏ quyết định khen thưởng qua Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Bước 2. Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) xem xét hồ sơ; sau đó tiến hành làm các thủ tục theo quy định.

- Bước 3. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch nước hủy bỏ quyết định khen thưởng.

- Bước 4. Thủ tướng Chính phủ ra quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch nước hủy bỏ quyết định khen thưởng.

2. Cách thức thực hiện

Tiếp nhận hồ sơ các ngày làm việc trong tuần tại Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) hoặc qua đường bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ trình của bộ, ban, ngành, tỉnh đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

- Báo cáo tóm tắt của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

b) Số lượng hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có 01 bộ bản giấy (bản chính).

c) Hồ sơ Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ kèm theo hồ sơ tại điểm a nêu trên.

4. Thời hạn giải quyết

- Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương tổng hợp hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, cá nhân, tập thể có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho bộ, ban, ngành, tỉnh nơi đã trình khen và chi tiền thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Bộ, ban, ngành, tỉnh.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ hoặc quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước.

8. Lệ phí: Không có.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

1. Có hành vi gian dối trong việc kê khai công trạng, thành tích để được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

2. Cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

3. Thăm định, xét, duyệt, đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái quy định của pháp luật;

4. Có kết luận, quyết định, bản án của cơ quan có thẩm quyền về việc người đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có vi phạm, khuyết điểm dẫn đến không bảo đảm tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong khoảng thời gian tính thành tích hoặc liên quan đến công trình, tác phẩm là cơ sở để tặng giải thưởng”.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

- Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.